

Khung đánh giá nhu cầu của trẻ em và gia đình của trẻ

Bộ câu hỏi và thang đo dành cho gia đình

Bộ Y Tế

Bộ câu hỏi và thang đo dành cho gia đình

A Cox và A Bentovim

London
The Stationary Office

LỜI MỞ ĐẦU

Thấu hiểu được nhu cầu cũng như hỗ trợ trẻ em và gia đình trẻ là một trong các mong muốn của người làm công tác phát triển. Tuy nhiên, việc xây dựng bộ công cụ đánh giá ban đầu không phải lúc nào cũng dễ dàng, sát với thực tế và có khả năng ứng dụng cao.

Với mong muốn trao đổi, chia sẻ hơn nữa với các bạn đồng nghiệp, nhà nghiên cứu, cá nhân về xây dựng các chương trình can thiệp hỗ trợ trẻ em và gia đình trẻ một cách hiệu quả, chúng tôi đã lựa chọn và biên dịch cuốn tài liệu “Khung đánh giá nhu cầu của trẻ em và gia đình của trẻ”.

Cuốn tài liệu gồm các bộ câu hỏi:

1. Bộ câu hỏi Điểm mạnh và khó khăn: Bộ câu hỏi bao gồm 5 Thang đo: hành vi được xã hội ủng hộ, tính hiếu động, những vấn đề về cảm xúc, vấn đề hành vi và vấn đề bạn bè. Bộ tài liệu có các thang đo khác nhau, có thể dành cho những người chăm sóc, hoặc giáo viên của trẻ từ 3 đến 16 tuổi, và dành cho thanh thiếu niên từ 11 đến 16 tuổi. Những câu hỏi này cũng đã được sử dụng cho trẻ khuyết tật và giáo viên cùng người chăm sóc trẻ.

2. Thang đo về những điều phiền muộn, rắc rối trong việc nuôi dạy trẻ hàng ngày: Thang đo này nhằm mục đích đánh giá tần suất và ảnh hưởng về tâm lý người trưởng thành gặp phải hàng ngày khi nuôi dạy trẻ. Thang đo này đã được dùng trong nhiều nghiên cứu liên quan đến gia đình và trẻ em – đặc biệt là gia đình có trẻ nhỏ. Thực tế cho thấy, cha mẹ (hoặc người chăm sóc) rất thích trả lời bộ câu hỏi này vì nó đã chạm tới một số vấn đề rất quan trọng đối với những người làm cha mẹ như họ.

3. Thang đo Điều kiện nhà ở: Thang đo này chỉ ra rất nhiều phương diện liên quan đến môi trường trong nhà (ví dụ: mùi, tình trạng bề mặt tường nhà, sàn nhà...). Thực tế đã chứng minh, tổng điểm có liên hệ mật thiết với chỉ số phát triển của trẻ.

4. Thang đo Hạnh phúc của người trưởng thành. Thang đo này đánh giá cách một người trưởng thành cảm thấy tức giận, lo lắng và chán nản ở mức độ nào.

5. Thang đo Hạnh phúc của trẻ vị thành niên. Thang đo này giúp người sử dụng hiểu rõ hơn về cách trẻ vị thành niên cảm nhận về cuộc sống của mình.

6. Bộ câu hỏi về các sự kiện xảy ra trong thời gian gần đây: Bộ câu hỏi này giúp người được hỏi xác định những sự việc vẫn còn ảnh hưởng tới mình.

7. Bộ Thang đo Hoạt động gia đình: Giúp người sử dụng phát hiện ra môi trường sống của trẻ, những hoạt động nhóm hay hoạt động cá nhân mà trẻ được cổ vũ thực hiện. Các thông tin này liên quan đến môi trường văn hóa, ý thức mà trẻ đang tiếp xúc hàng ngày và cách người chăm sóc đang tỏ thái độ với những hành động của trẻ, điều này sẽ liên quan tới việc vui chơi và sự tự lập của bé.

8. Thang đo việc sử dụng rượu: Bộ công cụ này nhằm đo mức độ sử dụng rượu và ảnh hưởng của nó đến những cá nhân khác trong gia đình.

Chúng tôi tin rằng, những thông tin trong cuốn tài liệu sẽ trở thành tài liệu tham khảo hữu ích, giúp các nhà nghiên cứu, nhà hoạt động trong lĩnh vực phát triển xây dựng các bộ công cụ đánh giá nhu cầu của trẻ em tại Việt Nam và tiếp tục xây dựng các chương trình can thiệp hiệu quả và bền vững.

Chúng tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến quỹ Oxfam đã hỗ trợ kinh phí và tác giả đã đồng ý để dịch và xuất bản cuốn sách này.

Dù nhóm dịch thuật đã rất nỗ lực, nhưng việc chuyển tải sang tiếng Việt khó tránh khỏi những sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được phản hồi và góp ý của bạn đọc để tiếp tục hoàn thiện tài liệu trong những lần xuất bản sau.

Các ý kiến xin gửi về: csaga@csaga.org.vn

Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới – Gia đình – Phụ nữ và Vị thành niên
A9 Cốm Vòng - Phường Dịch Vọng Hậu - Hà Nội.

Giám đốc
Nguyễn Văn Anh

Social Care Group – Tập đoàn Chăm sóc xã hội

The Social Care Group – Tập đoàn Chăm sóc xã hội là một trong bốn tập đoàn kinh doanh của Bộ Y Tế. Tập đoàn được lãnh đạo bởi Giám đốc cơ quan Thanh tra dịch vụ xã hội và phòng Chính sách chăm sóc xã hội. Tổ chức này hỗ trợ các Bộ trưởng trong việc thúc đẩy những dịch vụ chất lượng và hiệu quả thông qua:

- Các chính sách quốc gia
- Hỗ trợ các tổ chức chăm sóc xã hội ngoài ngành
- Thanh tra

Ban Thanh tra Dịch vụ xã hội là một bộ phận của Tập đoàn Chăm sóc xã hội. Ban này được lãnh đạo bởi Giám đốc Thanh tra Dịch vụ xã hội . Đây là chuyên gia cố vấn chủ chốt của các Bộ trưởng về dịch vụ xã hội và những vấn đề liên quan.

Bản quyền © Crown 2000
Xuất bản năm 2000
Thang cấp độ đánh giá hoạt động Gia đình và Thang cấp độ Sự việc trong cuộc sống – Tái bản dưới sự cho phép của Thạc sĩ Smith.
Câu hỏi về Điểm mạnh và khó khăn – Tái bản dưới sự cho phép của R Goodman
Thang cấp độ Hạnh phúc của vị thành niên – Tái bản dưới sự cho phép của Giáo sư D Skuse – Biên tập, Phóng viên của tờ Tâm lý trẻ em, Tâm thần học và Nguyên tắc đồng minh.
Rối loạn do sử dụng rượu – Tái bản dưới sự cho phép của Richard Smith – Biên tập viên Tạp chí Y Tế Anh.
Điều kiện nhà ở – Tái bản dưới sự cho phép của NXB Routledge.
Thang cấp độ Hạnh phúc của người trưởng thành – Tái bản dưới sự cho phép của Tiến sĩ P Snaith.
Thang cấp độ mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái hàng ngày – Tái bản dưới sự cho phép của giáo sư R Carnic.

ISBN 011 322426 5

Xuất bản bởi công ty TNHH The Stationery Office
Đơn xin Tái bản vui lòng viết tay và gửi về:
Bộ phận Bản quyền
Her Majesty’s Stationery Office
St Clements House
2–16 Colegate
Norwich NR3 1BQ
In tại Anh, The Stationery Office

Mục lục

1	Giới thiệu	9
2	Tóm tắt Câu hỏi và Thang đo	9
	2.1. Câu hỏi về <i>Thế mạnh và khó khăn</i>	9
	2.2. Thang đo về <i>Những điều phiền muộn hàng ngày của bố mẹ</i>	9
	2.3. Thang đo về <i>Điều kiện nhà ở</i>	9
	2.4. Thang đo về <i>Mức độ hạnh phúc của người trưởng thành</i>	9
	2.5. Thang đo về <i>Mức độ hạnh phúc của vị thành niên</i>	10
	2.6. Bảng hỏi về <i>Các sự kiện cuộc sống trong thời gian gần đây</i>	10
	2.7. Thang đo về <i>Hoạt động của gia đình</i>	10
	2.8. Thang đo về <i>Mức độ sử dụng rượu</i>	10
3	Những nguyên tắc trong sử dụng Bảng hỏi và Thang đo trong đánh giá	11
	3.1. Mục đích rõ ràng	11
	3.2. Đánh giá không phải là một quá trình tĩnh	11
	3.3. Quan hệ đối tác được hình thành qua những đánh giá chuyên nghiệp	11
	3.4. Sự đánh giá không thể thực hiện khi không có thông tin	11
4	Khái quát	11
5	Thử nghiệm ứng dụng Bộ câu hỏi và Thang đo trong thực tế	12
6	Ứng dụng Bảng hỏi và Thang đo trong thực tế	13
7	Sử dụng thông tin thu thập được để thông báo cho gia đình những nhiệm vụ cần làm	14
8	Bộ câu hỏi và Thang đo dành cho gia đình	15
	8.1. Bộ câu hỏi về <i>Điểm mạnh và khó khăn</i>	16
	8.1.1. Câu hỏi <i>Điểm mạnh và khó khăn</i> dành cho người chăm sóc chính của trẻ từ 3 – 4 tuổi	17
	8.1.2. Câu hỏi <i>Điểm mạnh và khó khăn</i> dành cho người chăm sóc chính của trẻ từ 4 đến 16 tuổi	19

8.1.3. Câu hỏi <i>Điểm mạnh và khó khăn</i> dành cho thanh thiếu niên từ 11 đến 16 tuổi	21
8.1.4. Hướng dẫn sử dụng Bộ câu hỏi <i>Điểm mạnh và khó khăn</i>	23
8.1.5. Chấm điểm	24
8.2.Thang đo <i>Mức độ lo lắng trong việc nuôi dạy con cái hàng ngày</i>	26
8.2.1. Thang đo <i>Mức độ lo lắng khi nuôi dạy con cái hàng ngày</i>	27
8.2.2. Hướng dẫn sử dụng thang đo <i>Mức độ lo lắng trong việc nuôi dạy con cái hàng ngày</i>	28
8.3. Đánh giá <i>Điều kiện nhà ở</i>	29
8.3.1. Hướng dẫn sử dụng đánh giá các <i>Điều kiện nhà ở</i>	31
8.3.2. Thang đo đánh giá	32
8.4. Thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của người trưởng thành</i>	33
8.4.1. Thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của người trưởng thành</i>	34
8.4.2. Hướng dẫn sử dụng Thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của người trưởng thành</i>	35
8.4.3. Cho điểm trong thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của người trưởng thành</i>	37
8.5.Thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của vị thành niên</i>	39
8.5.1.Thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của thanh thiếu niên từ 11 – 16 tuổi</i>	40
8.5.2.Hướng dẫn sử dụng thang đo <i>Mức độ hạnh phúc của vị thành niên</i>	41
8.6.Bộ câu hỏi về <i>Các sự kiện cuộc sống trong thời gian gần đây</i>	42
8.6.1. Bộ câu hỏi về <i>Các sự kiện cuộc sống trong thời gian gần đây</i>	44
8.6.2. Hướng dẫn sử dụng bộ câu hỏi về <i>Các sự kiện cuộc sống trong thời gian gần đây</i>	45
8.7.Thang đo <i>Hoạt động gia đình</i>	47
8.7.1. Thang đo <i>Hoạt động gia đình với trẻ từ 2 – 6 tuổi</i>	49
8.7.2. Thang đo <i>Hoạt động gia đình với trẻ từ 7 – 12 tuổi</i>	50
8.7.3 Hướng dẫn sử dụng thang đo <i>Hoạt động gia đình</i>	51
8.8. Bộ câu hỏi về <i>Mức độ sử dụng rượu</i>	52
8.8.1. Bộ câu hỏi về <i>Mức độ sử dụng rượu</i>	54
8.8.2. Hướng dẫn sử dụng bộ câu hỏi về <i>Mức độ sử dụng rượu</i>	55
8.8.3. Chấm điểm	57
Tài liệu tham khảo	57
Lời cảm ơn	59
	60

Đánh giá Nhu cầu của Trẻ em và Gia đình: Sử dụng Bộ câu hỏi và Thang đo

1. Giới thiệu

Cùng với Khung đánh giá nhu cầu của trẻ em cần giúp đỡ và Gia đình trẻ (2000), bộ tài liệu này cung cấp các câu hỏi và Thang đo để các tổ chức xã hội có thể sử dụng khi đánh giá trẻ em và gia đình của trẻ. Tài liệu này đã được thử nghiệm trong một số điều kiện nuôi dạy trẻ khác nhau tại 5 tổ chức xã hội, sau đó được cải biên để phù hợp với trẻ em, gia đình và nhu cầu của cán bộ hoạt động trong những điều kiện này. Các công cụ trong tài liệu này có thể hỗ trợ cán bộ chuẩn bị báo cáo gửi Tòa án, bằng cách đánh giá, cán bộ xã hội có thể cung cấp những dẫn chứng rõ ràng cho ban bồi thẩm và những khuyến nghị trên phương diện liên quan đến trẻ, đồng thời thông báo kế hoạch nuôi dạy trẻ.

2. Tóm tắt bộ câu hỏi và thang đo

Tài liệu bao gồm 08 bộ câu hỏi và Thang đo sau đây:

2.1. Bộ câu hỏi về Điểm mạnh và khó khăn (Goodman, 1997; Goodman et al; 1998). Các Thang đo này đã được sửa đổi từ những công cụ đánh giá các vấn đề về tâm lý và hành vi được sử dụng nhiều nhất có tên là Rutter A, dành cho trẻ em và trẻ vị thành niên và Rutter B, công cụ dành cho phụ huynh và giáo viên. Mặc dù vẫn tương tự với tài liệu của Rutter, ngôn từ của Bộ câu hỏi về Điểm mạnh và khó khăn đã được sắp xếp lại để tập trung vào đánh giá điểm mạnh và khó khăn trong hành vi và cảm xúc của trẻ. Bộ câu hỏi thực tế bao gồm với 5 Thang đo: hành vi được xã hội ủng hộ, tính hiếu động, những vấn đề về cảm xúc, vấn đề hành vi, và vấn đề bạn bè. Bộ tài liệu có các thang đo khác nhau dành cho những người chăm sóc, hoặc giáo viên của trẻ từ 3 đến 16 tuổi, và dành cho thanh thiếu niên từ 11 đến 16 tuổi. Những câu hỏi này cũng đã được sử dụng cho trẻ khuyết tật và giáo viên cùng người chăm sóc trẻ. Tài liệu được dịch ra 40 ngôn ngữ tại website <http://chp.iop.kcl.ac.uk/sdq/b3.html>

2.2. Thang đo về những điều phiền muộn, rắc rối trong việc nuôi dạy trẻ hàng ngày (Crnic và Greenberg, 1990; Crnic và Booth, 1991). Thang đo này nhằm mục đích đánh giá tần suất và ảnh hưởng của 20 nỗi phiền muộn/sự rắc rối mà người trưởng thành gặp phải hàng ngày khi nuôi dạy trẻ. Thang đo này đã được dùng trong nhiều nghiên cứu liên quan đến gia đình và trẻ em – đặc biệt là gia đình có trẻ nhỏ. Thực tế cho thấy, cha mẹ (hoặc người chăm sóc) rất thích trả lời bộ câu hỏi này vì nó đã chạm tới một số vấn đề rất quan trọng đối với những người làm cha mẹ như họ.

2.3. Thang đo Điều kiện nhà ở (Hay còn gọi là thang đo Cấp độ Vệ sinh trong gia đình của Davie et al, 1984). Thang đo này chỉ ra rất nhiều phương diện liên quan đến môi trường trong nhà (ví dụ: mùi, tình trạng bề mặt tường nhà, sàn nhà...). Thực tế đã chứng minh, tổng điểm có liên hệ mật thiết với chỉ số phát triển của trẻ.

2.4. Thang đo Hạnh phúc của người trưởng thành (Hay còn gọi là thang đo Sự tức

giận, chán chường, lo lắng – Hay còn gọi là thang đo IDA, Snaith et Al, 1978). Thang đo này đánh giá cách một người trưởng thành cảm nhận sự tức giận, lo lắng và chán nản. Câu hỏi được đề ở ngôi thứ nhất (ví dụ: Tôi cảm thấy..., Cảm giác của tôi là...). Thang đo này cho phép người trả lời lựa chọn 1 trong 4 câu trả lời.

2.5. Thang đo Hạnh phúc của trẻ vị thành niên (Hay còn gọi là thang đo tự đánh giá sự Chán nản của người trẻ, Birlson, 1980). Thang đo này ban đầu được sử dụng cho thanh thiếu niên từ 7 đến 16 tuổi, bao gồm 18 câu hỏi liên quan tới các khía cạnh khác nhau trong cuộc sống của thanh thiếu niên, và cách họ cảm nhận về những điều đó. Theo kết quả của việc thử nghiệm, ngôn từ dùng trong bộ câu hỏi đã được thay đổi để phù hợp với thanh thiếu niên hơn. Trẻ từ 7 – 8 tuổi đã dùng tài liệu này, nhưng những trẻ lớn hơn thường có suy nghĩ và niềm tin vào bản thân vững chắc hơn. Thang đo này giúp những người sử dụng nó hiểu rõ hơn về cách một người vị thành niên cảm nhận như thế nào về cuộc sống của mình.

2.6. Bộ câu hỏi về Sự kiện cuộc sống xảy ra trong thời gian gần đây. Thang đo này được lấy từ Brugha et al (1985) với 9 cấp độ bổ sung. Tài liệu tập trung vào các sự việc vừa xảy ra (ví dụ: trong vòng 12 tháng trở lại), nhưng có thể được vận dụng để đo 1 quãng thời gian dài. Mục đích của tài liệu là để tìm hiểu những sự kiện ảnh hưởng tới cuộc sống của chính họ. Người trả lời được hỏi để xác định những sự việc vẫn còn ảnh hưởng tới mình. Thang đo này dùng để:

- Có được thông tin toàn diện về lịch sử gia đình và hiểu thêm về các yếu tố tác động tới tình trạng hiện tại của gia đình.
- Giúp người thực hiện hiểu được sự ảnh hưởng của các sự việc trong cuộc sống gần đây tới người chăm sóc và gia đình như thế nào;
- Trong một số trường hợp, bộ câu hỏi này sẽ giúp xác định được các sự việc trong cuộc sống mà thành viên gia đình đã không báo cáo trước đó.

2.7. Thang đo Hoạt động gia đình (nguồn: Thang cấp độ lấy trẻ làm trọng tâm, Smith, 1985). Thang đo này giúp người sử dụng phát hiện ra môi trường sống mà trẻ đang được hưởng thụ thông qua người chăm sóc trẻ, Để biết thêm về những hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân mà trẻ được khuyến khích thực hiện. Các thông tin này liên quan đến môi trường văn hóa, ý thức mà trẻ đang tiếp xúc hàng ngày và thái độ của người chăm sóc với những hành động của trẻ liên quan tới việc vui chơi và sự tự lập của bé. Các thông tin này không liên quan tới các nguồn lực kinh tế xã hội. Có 2 Thang đo khác nhau, 1 loại dùng cho trẻ từ 2 – 6 tuổi và một loại dùng cho trẻ từ 7 đến 12 tuổi.

2.8. Thang đo việc sử dụng rượu: được phát triển bởi Piccinelli et al (1997). Thống kê cho thấy, việc lạm dụng rượu diễn ra xấp xỉ 6% những người chăm sóc, xếp thứ 3 trong nguyên nhân gây chán nản và lo lắng của trẻ. Ở những địa phương nhất định, tỷ lệ này cao hơn nhiều, đặc biệt đối với các phụ huynh đã được ban dịch vụ xã hội biết tới. Sử dụng rượu ảnh hưởng tới các cá nhân khác nhau theo những cách khác nhau. Ví dụ: một số người sẽ không bị ảnh hưởng bởi cùng một lượng rượu có thể gây ảnh hưởng lớn tới một số người khác. Vì vậy, vấn đề cần quan tâm nhất không phải là lượng rượu sử dụng, mà là cách rượu tác động tới cá nhân, và nhất là tới vai trò làm cha mẹ của họ. Bộ câu hỏi này đã được chứng minh có thể xác định những cá nhân rối loạn do sử dụng rượu và những người có thói quen lạm dụng rượu.

3. Những nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng Bộ câu hỏi và Thang đo

3.1. Mục đích rõ ràng: Sự rõ ràng về mục tiêu là yếu tố tất yếu của mọi đánh giá. Trong thực tế, tùy vào thời điểm và hoàn cảnh, mục tiêu có thể rộng hơn hay tập trung hơn. Nhưng nói 1 cách tổng quát, cần có định hướng thu thập những thông tin sao cho phải thúc đẩy hoặc duy trì một mối liên hệ công việc với trẻ em và gia đình được đánh giá: Nếu sự hợp tác này bị đổ bể thì các thông tin thường sẽ ít sử dụng được.

3.2. Đánh giá không phải là một quá trình tĩnh, quy trình đánh giá cần mang tính trị liệu. Một đánh giá bao gồm nhiều mục đích, nó cần phải vừa thông báo trước được các việc cần làm trong tương lai, vừa phải thẩm định được tiến trình can thiệp. Cách thực hiện đánh giá cũng rất quan trọng. Cần khuyến khích người thực hiện đạt được những cái nhìn khách quan về hoàn cảnh gia đình của họ để chính họ sẽ là bác sĩ trị liệu cho mình.

3.3. Sự hợp tác phải được thông báo bằng những đánh giá chuyên nghiệp. Theo đó, mặc dù sự hợp tác là yếu tố tất yếu, điều đó không có nghĩa là phải ngay lập tức chia sẻ đầy đủ bất cứ chi tiết thông tin hay đánh giá của người thực hiện với những người được đánh giá. Duy trì sự hợp tác và tác động trị liệu tích cực là những nguyên tắc hàng đầu.

3.4. Sự đánh giá không thể thực hiện nếu thiếu thông tin. Sự đánh giá là kết quả của rất nhiều nguồn thông tin và nhiều phương pháp khác nhau. Nếu chỉ sử dụng một nguồn thông tin, sẽ dẫn tới 1 cái nhìn hạn chế hoặc mất cân bằng. Nguyên tắc này được áp dụng tới tất cả những cách tiếp cận chính: phỏng vấn, quan sát, và sử dụng các bài kiểm tra và câu hỏi chuẩn. Cần nhận ra những sự hạn chế của từng phương pháp và nguồn thông tin cần phải so sánh kết quả từ các phương pháp và/ hoặc nguồn tin khác nhau để hiểu sâu sắc hơn và cân bằng hơn về từng hoàn cảnh.

4. Khái quát

4.1. Rất nhiều cán bộ sử dụng không thành thạo các bộ công cụ này trong thực tế. Những công cụ này thường bị cho là không đủ mạnh, mang tính phán đoán và hời hợt. Tuy nhiên, những nhược điểm này lại xuất hiện ở tất cả các phương pháp tiếp cận đánh giá. Vấn đề quan trọng nhất là cần sử dụng một phương pháp tiếp cận như thế nào và vào lúc nào.

4.2. Bộ câu hỏi và Thang đo tiêu chuẩn cần phải được phân biệt với Phỏng vấn tiêu chuẩn bán cấu trúc. Bộ câu hỏi thường ngắn gọn, sử dụng các nhóm câu hỏi và được thiết kế cho người trả lời tự điền. Người trả lời là những người đang được đánh giá hoặc đóng góp cho cuộc đánh giá chứ không phải những nhà chuyên môn có trách nhiệm chỉ ra toàn cảnh vấn đề.

4.3. Đối tượng được đánh giá không phải phản hồi trực tiếp với người đánh giá khi đang trả lời vào bảng hỏi. Vì vậy, họ có thể tập trung hoàn toàn vào việc trình bày nhu cầu và mối quan tâm của mình. Thực tế đã chứng minh, trả lời vào bảng hỏi sẽ thẳng thắn hơn khi tham gia phỏng vấn.

4.4. Mặc dù phần lớn các câu hỏi được thiết kế cho đối tượng được đánh giá tự điền nhưng người ta vẫn có thể sử dụng bộ câu hỏi theo các cách khác. Ví dụ, người thực hiện đánh giá có thể dùng làm bảng liệt kê những mục cần kiểm tra (checklist) liên quan đến những thứ họ quan sát được hoặc thu thập được từ đối tượng được đánh giá. Chúng cũng có thể được dùng để hỏi, hoặc là những gợi ý trong các cuộc thảo luận sâu.

4.5. Khi sử dụng bộ câu hỏi trong thực tiễn hàng ngày dưới bất cứ phương thức nào, cần thúc đẩy các cuộc thảo luận giữa người đánh giá và đối tượng được đánh giá. Không nên chỉ đưa câu hỏi rồi bỏ đi, hoặc hỏi và chỉ ghi tóm tắt các câu trả lời, mặc dù các câu hỏi đã được thiết kế theo văn nói thì vẫn cần giữ tương tác đầy đủ cho đến cuối cuộc đánh giá.

4.6. Có nhiều bảng hỏi được thiết kế để sàng lọc nhanh những vấn đề hoặc nhu cầu cụ thể. Những câu hỏi này đã được chuẩn hóa nên nếu điểm số cao hơn mốc cụ thể nào đó thì có nghĩa là có khả năng điều đó đang có vấn đề. Đây chính là một hướng dẫn hữu dụng, nhưng cần nhớ rằng, điểm số thấp hơn hay cao hơn một mốc cụ thể nào đó không có nghĩa là trường hợp đó đang có hay không có vấn đề. Cần phải có trao đổi sâu hơn để kiểm định xem người trả lời có làm quá lên, hoặc bỏ qua nhu cầu của họ hay không. Hơn nữa, từ các câu hỏi riêng lẻ có thể suy ra những nhu cầu rất quan trọng, mặc dù tổng điểm đạt được thấp hơn mốc đã được xác định.

4.7. Bộ câu hỏi không chỉ được sử dụng dưới nhiều hình thức mà nó còn có thể dùng cho nhiều đối tượng. Ví dụ: người nuôi dưỡng, bố mẹ trẻ hoặc bảo mẫu tại nhà...trong các hoàn cảnh khác nhau.

5. Thử nghiệm ứng dụng Bộ câu hỏi và Thang đo trong thực tế

5.1. Các bộ câu hỏi và Thang đo trong tài liệu này đã được thử nghiệm trong rất nhiều bối cảnh – thủ đô, đô thị, thôn quê – với những người chăm sóc trẻ em và thanh thiếu niên, và với chính các trẻ em hoặc thanh thiếu niên. Trẻ được thử nghiệm là trẻ em đang gặp khó khăn và cần giúp đỡ (theo phần 17 của Children Act, 1989): bao gồm trẻ em sống với gia đình và trẻ đang ở trọ, tính cả các trẻ đang được nhờ nuôi. Một số trẻ được đánh giá là do yêu cầu của chương trình điều tra s47, một số trẻ khác được lựa chọn tham gia đánh giá dựa vào danh sách được đăng ký nhận dịch vụ bảo vệ trẻ em. Nhu cầu của trẻ em rất đa dạng, bao gồm thể chất, nhận thức, giáo dục và hành vi. Phần lớn trẻ chỉ có nhu cầu về hành vi hoặc hành vi kèm theo các nhu cầu khác.

5.2. Trong quá trình thử nghiệm, những người thực hiện đã mất thời gian để thích nghi với cách sử dụng bộ câu hỏi, và cách dùng sao cho hiệu quả nhất. Nhưng ngày nay họ ngày càng nhận ra tài liệu này dễ quản lý và đạt được lợi ích nhanh chóng. Ví dụ: bộ câu hỏi tiết lộ những nhu cầu mà cán bộ không nhận ra, hoặc làm thay đổi quan điểm về các nhu cầu đó. Thông thường, họ ngày càng thấu hiểu những yếu tố tự nhiên và quy mô của các vấn đề mà thành viên gia đình gặp phải. Một trong số các công cụ đã phát hiện ra những vấn đề mới trong ¾ số lần sử dụng. Đó là Bộ câu hỏi về Những sự việc gần đây trong cuộc sống. Còn những bảng hỏi khác, tỉ lệ này là hơn ½.

5.3. Các câu hỏi đã được chứng minh là rất hữu dụng cho cả đánh giá sơ bộ, đánh giá chính và quá trình xem xét lại. Một số công cụ còn giúp cán bộ làm việc với các gia đình một cách rất tập trung.

5.4. Trong rất nhiều trường hợp, việc sử dụng bộ câu hỏi và thang đo đã giúp củng cố mối quan hệ giữa cán bộ và các gia đình. Trẻ em và cha mẹ cho biết, họ rất thích điền vào Bộ câu hỏi và Thang đo đó.

6. Ứng dụng Bộ câu hỏi và Thang đo trong thực tế

Tôi nên dùng câu hỏi/ Thang đo vào lúc nào?

6.1. Người thực hiện phải quyết định thời điểm và lý do nào nên sử dụng một bộ câu hỏi hoặc thang đo nào đó. Thử nghiệm cho thấy, có thể sử dụng những công cụ này ở hầu hết các trường hợp, kể cả khi người thực hiện cho rằng đã hiểu nhất định về nhu cầu của gia đình. Tuy nhiên, trong một số hoàn cảnh cụ thể thì phải cân nhắc xem chúng có phù hợp hay không. Ví dụ, trong trường hợp bộ câu hỏi tìm ra được vấn đề nhưng không có bằng chứng rõ ràng thì việc sử dụng bộ câu hỏi đó được coi là không phù hợp. Tuy nhiên khi đó nó lại có tác dụng là phát hiện ra những suy nghĩ lệch hướng hoặc thái độ miễn cưỡng của người cung cấp thông tin.

6.2. Khi những vấn đề đã phát hiện chưa được rõ ràng thì cần phải lưu ý và tóm tắt lại. Sau đó, bộ câu hỏi được sử dụng tham khảo để chuyển sang chủ đề khác, rồi đợi đến lúc phù hợp sẽ quay lại thảo luận chi tiết hơn.

6.3. Trong một số trường hợp, việc dùng bộ câu hỏi khi nhu cầu cụ thể đã rất hiển nhiên cũng được coi là không thích hợp. Trong thực tế, chúng được dùng để tìm hiểu kỹ hơn hoặc tạo dữ liệu ban đầu cho việc đánh giá sự tiến bộ.

Có một cách để xử trí trong trường hợp này là tóm tắt lại những gì mà cán bộ đánh giá và người cung cấp thông tin đã chia sẻ với nhau và sau đó giải thích rằng việc trả lời câu hỏi chỉ là để trả lời và xác nhận thêm về những thông tin đã biết hoặc để ghi dấu lại hoàn cảnh hiện tại để xác định quá trình thay đổi cần đạt được.

6.4. Trong trường hợp xảy ra thảm họa hay khủng hoảng thì người cung cấp thông tin không thể có thời gian và tâm trí để điền vào bảng hỏi. Tuy nhiên, ngay cả khi có khủng hoảng thì vẫn có những thời điểm mà chuyên gia có thể trao đổi với nhau và với người chăm sóc trẻ hoặc trẻ em đang ngồi đợi. Lúc này, đưa ra câu hỏi một cách phù hợp sẽ giúp đối tượng cảm thấy họ vẫn là những đối tác quan trọng, và vẫn có những nhà chuyên môn đang lắng nghe họ.

Khi làm việc với trẻ khuyết tật thì cần lưu ý điều gì?

6.5. Cán bộ làm việc với trẻ khuyết tật, bao gồm cả trẻ có hội chứng khó khăn khi học tập thường ngại cung cấp cho người chăm sóc trẻ những mẫu câu hỏi có liên quan tới hành vi của trẻ hoặc hoạt động gia đình. Nguyên nhân là do những đối tượng này có thể cảm thấy bị đánh giá tiêu cực vì không có những hoạt động hợp lý cho con mình, hoặc sợ sẽ bị đổ lỗi về hành vi của trẻ. Điều này cho thấy rằng, các công cụ cần phải được sử dụng để tìm hiểu sự lo lắng hoặc khó khăn của gia đình, chứ không phải là đánh giá họ. Trẻ khuyết tật thường gặp phải các vấn đề về hành vi và rất khó để tổ chức những hoạt động phong phú cho gia đình có trẻ này. Nếu thông báo những thực tế đó cho người chăm sóc trẻ và giải thích rằng bảng hỏi này sẽ là nền tảng để thảo luận cách cải thiện tình hình, ví dụ, cách tổ chức các hoạt động khác với sự hỗ trợ của các dịch vụ xã hội, như vậy, các công cụ đánh giá sẽ trở nên hữu ích.

Làm thế nào để giới thiệu bộ câu hỏi với các gia đình?

6.6. Khi lựa chọn để giới thiệu một bộ câu hỏi thì cần quan tâm đến sự thích hợp, mục đích và sự liên quan của nó. Người trả lời cũng nên hiểu về sự phù hợp của câu hỏi với

cuộc đánh giá tổng thể, và câu hỏi có thể giúp hiểu rõ hơn hoàn cảnh gia đình ra sao.

Tôi có thể sử dụng câu hỏi với những mục đích nào khác?

6.7. Một số bảng hỏi có thể được dùng làm bảng kiểm, trong khi quan sát hoặc thảo luận với người trả lời, ví dụ như với câu hỏi về thang đo điều kiện nhà ở và sử dụng rượu. Cán bộ Dịch vụ xã hội nên đánh giá môi trường vật chất của gia đình. Thang đo điều kiện nhà ở là một danh sách các mục có thể sử dụng độc lập với việc đánh giá chất lượng mối quan hệ giữa con và cha mẹ. Tuy nhiên, nghiên cứu đã chỉ ra rằng, thang đo này giúp phát hiện ra mối quan hệ mật thiết giữa điều kiện nhà ở với sự phát triển nhận thức của trẻ. Bên cạnh đó, mỗi một mảng vấn đề sẽ chỉ ra mục tiêu cụ thể cần phải giải quyết, nếu như vẫn chưa xác định được mối nguy hiểm rõ ràng với trẻ. Một mục đích để sử dụng Bộ câu hỏi và Thang cấp độ là chỉ ra liệu gia đình có thể đạt được những mục tiêu đặt ra hay không.

6.8. Tóm lại, một câu hỏi có thể được đưa ra với vai trò tìm hiểu nhu cầu của gia đình hoặc từng thành viên, hoặc xác nhận những thông tin đã được chia sẻ về khó khăn của gia đình. Khi bắt đầu, một số câu hỏi có thể giúp xác định các phương án hỗ trợ gia đình, hoặc các khía cạnh mà người chăm sóc và cán bộ có thể cùng giải quyết.

7. Sử dụng thông tin thu thập để thông báo cho gia đình những việc cần phải làm

7.1. Trừ khi bộ câu hỏi được sử dụng như một bảng kiểm đơn giản, các trường hợp còn lại đều cần phải thảo luận với người trả lời. Cuộc thảo luận cần đề cập đầy đủ tới suy nghĩ và cảm giác của người trả lời về việc điền vào mẫu và về từng hạng mục có vấn đề, hoặc những việc cần phải cải thiện.

Trong quá trình thử nghiệm, rất nhiều người thực hiện đã đề cập tới giá trị của bộ câu hỏi đối với quá trình cải thiện các vấn đề mà gia đình đang gặp phải.

7.2. Có lẽ thời điểm tốt nhất để thảo luận là khi hoàn thành quá trình điền bảng hỏi, kể cả khi trả lời miệng hay điền vào giấy. Nhưng cũng có những lúc phải thu thập phản hồi ngay lập tức trong quá trình hoàn thiện bảng hỏi với một câu hỏi riêng lẻ nào đó nếu câu hỏi đó cần giải quyết ngay lập tức. Ví dụ: một số người chăm sóc không hài lòng với câu hỏi về việc tự hành hạ bản thân trong Thang đo Hạnh phúc của người trưởng thành. Những mối lo ngại này cần được hiểu một cách toàn diện. Nếu những câu hỏi đó gây khó chịu, điều đó có nghĩa là người trả lời đang lo lắng sẽ bị đánh giá là cha mẹ không tốt, hoặc bị cho là tự làm hại chính mình.

7.3. Do vậy, người thực hiện phải chuẩn bị để giải quyết những vấn đề phát sinh, không kể đó là việc liên quan tới nhu cầu hay là sự tiến bộ. Trong quá trình thử nghiệm, một số cán bộ đã phản ánh: việc quan sát đối tượng và cách đối tượng trả lời cũng rất có giá trị. Đồng thời, cần đề ý ngay cả khi câu hỏi đang được trả lời.

7.4. Khi đối tượng được đánh giá không rõ về ý nghĩa của một câu hỏi nào đó thì, cần tìm hiểu cách hiểu của họ trước khi làm rõ ý thật của câu hỏi, nhưng người thực hiện phải chuẩn bị để giải thích nếu cần. Khi làm điều đó phải nhớ rằng, sự thấu hiểu giữa gia đình và cán bộ còn quan trọng hơn cả việc điền đúng vào bảng hỏi.

7.5. Nếu không có cơ hội để làm như trên thì vào một lúc thích hợp nào đó, người thực hiện nên lưu ý giải thích với gia đình về vai trò của công cụ với toàn bộ quá trình đánh giá.

7.6. Thử nghiệm cho thấy, nếu gia đình và cán bộ cùng chấm điểm câu hỏi với nhau thì mối quan hệ giữa họ sẽ tốt hơn. Tuy nhiên, việc tìm ra nhu cầu thực sự mới là mục tiêu mấu chốt cho những công việc sau này.

7.7. Có những thời điểm cần nhấn mạnh tình trạng kết quả tạm thời của câu hỏi, và nhấn mạnh rằng một bộ câu hỏi sẽ không dẫn tới một kết luận hoàn toàn chắc chắn. Tuy nhiên, cần giữ một tư duy mở để đón nhận khả năng xuất hiện những nhu cầu mới, kể cả khi thông tin từ bộ câu hỏi không khớp với các hiểu biết khác về gia đình.

Khi nhu cầu đã được cả cán bộ và người trả lời chấp nhận, không cần phải xác nhận lại với thành viên gia đình nữa.

7.8. Cũng có những lúc phát sinh các vấn đề mà người thực hiện phải nhờ đến tư vấn của người khác, ví dụ, trường hợp đối tượng tham gia thể hiện sự lo lắng về việc tự làm tổn thương bản thân, hoặc trẻ em bộc lộ các vấn đề về tâm lý và hành vi thì cần phải gửi tới những tổ chức khác. Cũng giống như những trường hợp tương tự, các tình huống này cần phải có thảo luận thêm.

7.9. Không nên sử dụng một bảng hỏi nhiều lần với cùng 1 người, hoặc về 1 người nhất định. Phản hồi sẽ bị giảm giá trị, hoặc đối tượng tham gia cảm thấy bị làm phiền. Tối thiểu nên để 3 tháng mới nhắc lại.

8. Bộ câu hỏi và Thang đo dành cho gia đình

8.1. Mỗi Bộ câu hỏi và Thang đo được trình bày dưới đây, kèm theo hướng dẫn sử dụng. Có những chỗ phù hợp thì cũng có thêm hệ thống chấm điểm được trình bày độc lập kèm theo.

8.2. Bộ câu hỏi và Thang đo trong tài liệu này được trình bày để dễ photocopy. Có thể sao in 2 mặt và gấp lại để sử dụng.



BỘ CÂU HỎI Điểm mạnh và Khó khăn



Bộ câu hỏi ĐIỂM MẠNH VÀ KHÓ KHĂN

DÀNH CHO NGƯỜI CHĂM SÓC CHÍNH CỦA TRẺ TỪ 3 ĐẾN 4 TUỔI

Với từng mục, vui lòng đánh dấu vào cột Không đúng, Có thể đúng, Rất đúng. Hãy trả lời toàn bộ câu hỏi kể cả bạn không chắc chắn lắm, hoặc câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn! Vui lòng trả lời dựa trên hành vi của trẻ trong khoảng 6 tháng gần đây.

Họ tên trẻ: _____ Nam/Nữ: _____ Ngày sinh: _____

	Không đúng	Có thể đúng	Rất đúng
Biết để ý tới cảm xúc của người khác	☐	☐	☐
Hiếu động, không chịu ngồi yên một lúc lâu	☐	☐	☐
Thường kêu đau đầu, đau bụng, ốm mệt	☐	☐	☐
Sẵn sàng chia sẻ với trẻ khác (ăn, đồ chơi, bút ...)	☐	☐	☐
Dễ nổi cáu, nóng tính	☐	☐	☐
Thích ở 1 mình, chơi 1 mình	☐	☐	☐
Ngoan ngoãn, nghe lời người lớn	☐	☐	☐
Thường tỏ ra lo lắng bất an	☐	☐	☐
Hay bồn chồn, lúng túng	☐	☐	☐
Có ít nhất 1 người bạn thân	☐	☐	☐
Hay trêu chọc, đánh nhau với bạn bè	☐	☐	☐
Thường chán nản, buồn bã, khóc lóc	☐	☐	☐
Được trẻ khác quý mến	☐	☐	☐
Dễ bị phân tán, không tập trung	☐	☐	☐
Lo lắng, dè dặt ở môi trường mới, dễ mất tự tin	☐	☐	☐
Đối xử tốt với trẻ khác	☐	☐	☐
Thường tranh cãi với người lớn	☐	☐	☐
Hay bị trẻ khác trêu chọc, dọa dẫm	☐	☐	☐
Thường tự nguyện giúp người khác (ông bà, bố mẹ, bạn bè...)	☐	☐	☐
Biết dừng lại và suy nghĩ trước khi hành động	☐	☐	☐
Tỏ ra hằn học, tức tối với người khác	☐	☐	☐
Hợp với người lớn hơn là những trẻ em khác	☐	☐	☐
Hay rối loạn, sợ hãi	☐	☐	☐
Biết bao quát nhiệm vụ, khả năng chú ý cao	☐	☐	☐

Vui lòng điền câu trả lời vào trang tiếp theo.....

Nói một cách toàn diện, bạn có nghĩ con mình gặp phải khó khăn trong một, hoặc vài yếu tố sau hay không: cảm xúc, tập trung, hành vi hoặc khả năng hòa nhập?

Không	Có Hơi khó khăn	Có Khá khó khăn	Có Rất nhiều khó khăn
☐	☐	☐	☐

Nếu bạn trả lời “**Có**”, vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây:

•Những khó khăn đó đã xuất hiện từ bao giờ?

Dưới 1 tháng	1 – 5 tháng	5 – 12 tháng	Hơn 1 năm
☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó có làm trẻ buồn bã hay tức giận không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó có ảnh hưởng nhiều tới cuộc sống của trẻ hay không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
Cuộc sống gia đình ☐	☐	☐	☐
Bạn bè ☐	☐	☐	☐
Học tập ☐	☐	☐	☐
Giải trí, vui chơi ☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó tạo gánh nặng lên gia đình bạn không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
☐	☐	☐	☐

Chữ ký: _____

Ngày/ tháng/ năm:_____

Cha/ Mẹ/ Khác (vui lòng ghi cụ thể): _____

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý vị!



Bộ câu hỏi
ĐIỂM MẠNH VÀ KHÓ KHĂN

DÀNH CHO NGƯỜI CHĂM SÓC CHÍNH CỦA TRẺ TỪ 4 ĐẾN 16 TUỔI

Với từng mục, vui lòng đánh dấu vào cột Không đúng, Có thể đúng, Rất đúng. Hãy trả lời toàn bộ câu hỏi kể cả bạn không chắc chắn lắm, hoặc câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn! Vui lòng trả lời dựa trên hành vi của trẻ trong khoảng 6 tháng gần đây.

Họ tên trẻ: _____ Nam/Nữ: _____ Ngày sinh:_____

	Không đúng	Có thể đúng	Rất đúng
Biết để ý tới cảm xúc của người khác	☐	☐	☐
Hiếu động, không chịu ngồi yên một lúc lâu	☐	☐	☐
Thường kêu đau đầu, đau bụng, ốm mệt	☐	☐	☐
Sẵn sàng chia sẻ với trẻ khác (ăn, đồ chơi, bút ...)	☐	☐	☐
Dễ nổi cáu, nóng tính	☐	☐	☐
Thích ở 1 mình, chơi 1 mình	☐	☐	☐
Ngoan ngoãn, nghe lời người lớn	☐	☐	☐
Thường tỏ ra lo lắng bất an	☐	☐	☐
Hay bồn chồn, lúng túng	☐	☐	☐
Có ít nhất 1 người bạn thân	☐	☐	☐
Hay trêu trọc, đánh nhau với bạn bè	☐	☐	☐
Thường chán nản, buồn bã, khóc lóc	☐	☐	☐
Được trẻ khác quý mến	☐	☐	☐
Dễ bị phân tán, không tập trung	☐	☐	☐
Lo lắng, dấm dẫm ở môi trường mới, dễ mất tự tin	☐	☐	☐
Đối xử tốt với trẻ nhỏ tuổi hơn	☐	☐	☐
Thường nói dối hoặc lừa gạt	☐	☐	☐
Hay bị trẻ khác trêu chọc, dọa dẫm	☐	☐	☐
Thường tự nguyện giúp người khác (ông bà, bố mẹ, bạn bè...)	☐	☐	☐
Biết dừng lại và suy nghĩ trước khi hành động	☐	☐	☐
Trộm cắp ở nhà, ở trường và những nơi khác	☐	☐	☐
Hợp với người lớn hơn là những trẻ em khác	☐	☐	☐
Hay rối loạn, sợ hãi	☐	☐	☐
Biết bao quát nhiệm vụ, khả năng chú ý cao	☐	☐	☐

Vui lòng điền câu trả lời vào trang tiếp theo.....

Tóm lại, bạn có nghĩ con mình gặp phải khó khăn trong một, hoặc vài khía cạnh sau hay không: cảm xúc, sự tập trung, hành vi hoặc khả năng hòa nhập?

Không	Có	Có	Có
	Hơi khó khăn	Khá khó khăn	Rất nhiều khó khăn
☐	☐	☐	☐

Nếu bạn trả lời “**Có**”, vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây:

•Những khó khăn đó đã xuất hiện từ bao giờ?

Dưới 1 tháng	1 – 5 tháng	5 – 12 tháng	Hơn 1 năm
☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó có làm trẻ buồn bã hay tức giận không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó có ảnh hưởng nhiều tới cuộc sống của trẻ hay không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
Cuộc sống gia đình	☐	☐	☐
Bạn bè	☐	☐	☐
Học tập	☐	☐	☐
Giải trí, vui chơi	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó tạo gánh nặng lên gia đình bạn không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
☐	☐	☐	☐

Chữ ký: _____

Ngày/ tháng/ năm:_____

Cha/ Mẹ/ Khác (vui lòng ghi cụ thể): _____

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý vị!



Bộ câu hỏi ĐIỂM MẠNH VÀ KHÓ KHĂN

DÀNH CHO THANH THIẾU NIÊN TỪ 11 ĐẾN 16 TUỔI

Vui lòng đọc kỹ các câu hỏi. Với từng câu, đánh dấu vào cột thích hợp. Hãy cố gắng điền đầy đủ tất cả câu hỏi, kể cả câu nào có vẻ... ngớ ngẩn! Hãy trả lời dựa trên cảm giác của bạn trong khoảng 6 tháng gần đây.

Họ tên bạn:_____ Nam/Nữ: _____ Ngày sinh: _____

	Không đúng	Có thể đúng	Rất đúng
Tôi luôn cố gắng đối xử tốt với mọi người.			
Tôi quan tâm tới cảm xúc của họ.	☐	☐	☐
Tôi khá hiểu động, không ngồi yên được lâu.	☐	☐	☐
Tôi rất hay bị đau đầu, đau bụng, ốm yếu.	☐	☐	☐
Tôi thường chia sẻ với người khác (đồ ăn, trò chơi, bút...)	☐	☐	☐
Tôi rất dễ nổi giận và nóng tính.	☐	☐	☐
Tôi thường ở 1 mình, chơi 1 mình và làm mọi thứ 1 mình	☐	☐	☐
Tôi rất biết nghe lời.	☐	☐	☐
Tôi thường xuyên lo lắng.	☐	☐	☐
Tôi thường giúp đỡ người nào bị tổn thương, buồn bã hay ốm yếu.	☐	☐	☐
Tôi hay cảm thấy bồn chồn, lúng túng.	☐	☐	☐
Tôi có ít nhất 1 người bạn thân.	☐	☐	☐
Tôi hay đánh nhau. Tôi có thể điều khiển người khác.	☐	☐	☐
Tôi hay cảm thấy buồn bã, chán nản, hay khóc.	☐	☐	☐
Bạn bè khá yêu mến tôi.	☐	☐	☐
Tôi rất dễ bị phân tán, mất tập trung.	☐	☐	☐
Tôi hay lo lắng khi gặp phải môi trường mới, rất dễ mất tự tin.	☐	☐	☐
Tôi khá tốt với trẻ con nhỏ hơn.	☐	☐	☐
Tôi thường bị nói là gian dối, lừa đảo.	☐	☐	☐
Những đứa khác hay trêu chọc, bắt nạt tôi.	☐	☐	☐
Tôi thích giúp đỡ mọi người (cha mẹ, thầy cô, trẻ em)	☐	☐	☐
Tôi luôn nghĩ trước khi làm	☐	☐	☐
Tôi hay ăn trộm ở nhà, trường học hay bất cứ chỗ nào.	☐	☐	☐
Tôi hợp với người lớn hơn là hợp với mấy đứa bằng tuổi	☐	☐	☐
Tôi thường cảm thấy rối loạn, sợ hãi	☐	☐	☐
Tôi luôn làm mọi việc đến cùng. Tôi cũng khá biết chú ý.	☐	☐	☐

Vui lòng điền câu trả lời vào trang tiếp theo.....

Tóm lại, bạn có nghĩ mình gặp phải khó khăn trong một, hoặc vài yếu tố sau hay không: cảm xúc, sự tập trung, hành vi hoặc khả năng hòa nhập?

Không	Có Hơi khó khăn	Có Khá khó khăn	Có Rất nhiều khó khăn
☐	☐	☐	☐

Nếu bạn trả lời “**Có**”, vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây:

•Những khó khăn đó đã xuất hiện từ bao giờ?

Dưới 1 tháng	1 – 5 tháng	5 – 12 tháng	Hơn 1 năm
☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó có làm bạn buồn bã hay tức giận không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó có ảnh hưởng nhiều tới cuộc sống của bạn hay không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
Cuộc sống gia đình ☐	☐	☐	☐
Bạn bè ☐	☐	☐	☐
Học tập ☐	☐	☐	☐
Giải trí, vui chơi ☐	☐	☐	☐

•Những khó khăn đó tạo gánh nặng lên mọi người xung quanh bạn không?

Không	Một chút	Khá nhiều	Rất nhiều
☐	☐	☐	☐

Chữ ký: _____

Ngày/ tháng/ năm:_____

Cha/ Mẹ/ Khác (vui lòng ghi cụ thể): _____

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của bạn!

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ CÂU HỎI VỀ ĐIỂM MẠNH VÀ KHÓ KHĂN

Khái quát

1. Thăm định sự phát triển về tâm lý và hành vi của trẻ là yếu tố cốt lõi của cuộc đánh giá.Các bảng hỏi giúp sàng lọc nhanh các vấn đề về tâm lý và hành vi của trẻ. Những thang đo được sử dụng ở đây giống với các thang đo cũ, như Thang Rutter A & B dùng cho phụ huynh và giáo viên, nhưng nhấn mạnh hơn vào các điểm tích cực.

Thang đo

2. Bộ câu hỏi bao gồm 25 mục ứng với những cảm xúc và hành vi khác nhau.
3. Với mỗi mục, người trả lời đánh dấu vào 1 trong 3 ô để chỉ ra câu hỏi đó sai, có thể đúng, hay hoàn toàn đúng.
4. Trên mặt sau của mỗi bảng câu hỏi, có những câu hỏi nhằm xác định tính nghiêm trọng của khó khăn thông qua khoảng thời gian khó khăn kéo dài, và những tác động của khó khăn đó lên trẻ em hoặc người khác.
5. Vấn đề cảm xúc và hành vi của trẻ không phải lúc nào cũng rõ ràng. Khi không rõ ràng, vấn đề càng trở nên nghiêm trọng. Theo Thang cấp độ Rutter, Bộ câu hỏi về Điểm mạnh và khó khăn có cả bản dành cho cha mẹ và bản cho con cái.
6. Với trẻ nhỏ, báo cáo của cha mẹ về cảm xúc và hành vi của con thường đáng tin cậy hơn là trẻ tự điền, nhưng với thanh thiếu niên, cha mẹ thường không nhận ra cảm xúc của con cái. Do đó, có cả bản Bộ câu hỏi về Điểm mạnh và khó khăn cho thanh thiếu niên từ 4 – 16 tuổi.
7. Thang cấp độ Rutter ban đầu được dùng cho trẻ từ 9 – 10 tuổi, sau đó được chứng minh phù hợp với trẻ từ 6 – 16 tuổi. Thang cấp độ Điểm mạnh và khó khăn có thể được sử dụng cho trẻ từ 4 – 16 tuổi, và có thêm thang cấp độ bổ sung với trẻ 3 – 4 tuổi.
8. Thang cấp độ có thể được chấm điểm để đưa ra tổng điểm cuối cùng, sau đó chỉ ra liệu trẻ/ thanh thiếu niên đó có gặp 1 vấn đề nghiêm trọng hay không. Những mục nhất định có thể được chọn để tạo ra 1 thang cấp độ phụ cho hành vi được xã hội ủng hộ, tính hiếu động, hội chứng cảm xúc, vấn đề về bạn bè và đạo đức.

Mục đích sử dụng

9. Bộ câu hỏi được dùng cả trong khi đánh giá và đo lường sự tiến triển của quá trình.
10. Trong khi thử nghiệm, hơn một nửa trẻ em được đánh giá đã vượt qua mốc điểm chứng tỏ có thể bị rối loạn.
11. Bộ câu hỏi có thể chỉ ra khả năng trẻ em/ thanh thiếu niên mắc phải những vấn đề/ rối loạn về cảm xúc hay hành vi và xác định cả loại rối loạn.
12. Vấn đề lớn nhất là hiếu động, bạn bè và đạo đức. Một nửa số trẻ em mắc phải những vấn đề này.
13. Một cán bộ xã hội cho biết: “Bộ câu hỏi cho thấy cái nhìn chuyên sâu hơn về những người trẻ tuổi”. Một người khác cho rằng, đối với từng trẻ em/ thanh thiếu niên, đó là một bước đệm trong điều trị. Cùng với việc tương tác với các gia đình, bộ câu hỏi cũng rất có ích để quản lý sự tiến triển của quá trình.

Quản lý bộ câu hỏi

14. Người trả lời – cho dù là cha mẹ, trẻ em hay giáo viên – cần hiểu tác dụng của bộ câu hỏi với cả quá trình đánh giá.

15. Tốt nhất nên để người trả lời điền toàn bộ bộ câu hỏi với sự có mặt của cán bộ xã hội. Đôi khi, cán bộ cần hỏi để nhận câu trả lời miệng.

16. Điền đủ thang cấp độ cần khoảng 10 phút.

17. Tốt nhất nên thảo luận cho đến cuối, nhưng đôi lúc, cần tiếp nhận những thông tin mà người trả lời nói ra khi đang điền vào thang cấp độ.

18. Thảo luận chuyên sâu rất cần thiết vì nhiều lý do. Thứ nhất, cần làm rõ cấp độ và tính chất tự nhiên của khó khăn. Mục đích này cũng liên quan tới thông tin từ các nguồn khác. Thứ 2, tổng điểm đánh giá có thể thấp hơn mốc chỉ định rối loạn, nhưng vẫn có thể tồn tại các vấn đề quan trọng với người trả lời, Phản hồi tới từng mục trong bảng hỏi có thể đưa ra dẫn chứng. Cuối cùng, cần hiểu cách trẻ em, cha mẹ và các thành viên khác của gia đình phản ứng với những gì trẻ em nói/ làm.

Chấm điểm

19. Cách chấm điểm được giải thích trên một bản đi kèm với bảng hỏi.

20. Mỗi mục được chấm các điểm 0, 1 và 2. Phần lựa chọn “Có thể đúng” luôn được 1 điểm, nhưng phần “Không đúng” hoặc “Rất đúng” có thể được chấm 0 hoặc 2 điểm tùy thuộc vào câu hỏi đó là điểm mạnh hay khó khăn.

21. Bản hướng dẫn chấm điểm giải thích vai trò của từng mục với từng thang cấp độ phụ. Thang cấp độ Có lợi cho xã hội được chấm điểm theo cách nếu ai không có những hành động có lợi cho xã hội sẽ nhận được điểm thấp. Một đứa trẻ có thể gặp khó khăn, nhưng nếu chúng có điểm Có lợi cho xã hội cao, khả năng can thiệp sẽ tốt hơn.

22. Thang điểm có 1 biểu đồ chỉ ra tổng điểm của dân số là thấp, trung bình hay cao. Nếu điểm tổng hoặc điểm của bất cứ thang cấp độ phụ nào rất cao, chúng tỏ có thể tồn tại một rối loạn nào đó. Điểm số không hoàn toàn đảm bảo sự tồn tại của 1 rối loạn nếu như một cuộc đánh giá kỹ lưỡng hơn được tiến hành. Điểm thấp không hoàn toàn loại trừ khả năng xảy ra vấn đề, nhưng công cụ này hữu dụng cho việc sàng lọc vấn đề.

Tài liệu tham khảo

Goodman R (1997). Bộ câu hỏi Điểm mạnh và Khó khăn: Một lưu ý nghiên cứu. Tạp chí tâm thần và tâm lý học trẻ em. 38: 581 – 586.

Goodman R, Meltzer H và Bailey V (1998) Bộ câu hỏi Điểm mạnh và khó khăn: Một nghiên cứu thực nghiệm về tính hiệu quả của bản tự đánh giá. Tâm thần học của trẻ em và trẻ vị thành niên châu Âu. 7: 125 – 130.

THANG ĐIỂM KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM MẠNH VÀ KHÓ KHĂN

25 mục trong Bộ câu hỏi Điểm mạnh và khó khăn bao gồm 5 cấp độ, mỗi cấp độ có 5 mục. Bước đầu tiên để chấm điểm là chấm tổng quát mỗi cấp độ. “Có thể đúng” ứng với 1 điểm, nhưng “Không đúng” và “Rất đúng” có thể có điểm số khác nhau. Điểm của mỗi mục được trình bày cụ thể ở dưới mỗi cấp độ.

Cấp độ Có lợi cho xã hội

	KHÔNG ĐÚNG	CÓ THỂ ĐÚNG	RẤT ĐÚNG
Tôi biết nghĩ tới người khác	0	1	2
Tôi thường xuyên chia sẻ	0	1	2
Tôi biết giúp đỡ	0	1	2
Tôi đối tốt với trẻ em	0	1	2
Tôi thường làm tình nguyện	0	1	2

Cấp độ Hiếu động

	KHÔNG ĐÚNG	CÓ THỂ ĐÚNG	RẤT ĐÚNG
Tôi hay bồn chồn	0	1	2
Tôi thường bị sốt ruột	0	1	2
Tôi rất dễ xao nhãng	0	1	2
Tôi nghĩ trước khi làm	0	1	2
Tôi biết nhìn nhận nhiệm vụ	0	1	2

Cấp độ Hội chứng cảm xúc

	KHÔNG ĐÚNG	CÓ THỂ ĐÚNG	RẤT ĐÚNG
Tôi hay bị đau đầu	0	1	2
Tôi thường hay lo lắng	0	1	2
Tôi cảm thấy không hạnh phúc	0	1	2
Tôi thường lo lắng	0	1	2
Tôi hay sợ hãi	0	1	2

Cấp độ Vấn đề đạo đức

	KHÔNG ĐÚNG	CÓ THỂ ĐÚNG	RẤT ĐÚNG
Tôi thường xuyên tức giận	0	1	2
Tôi rất vâng lời	0	1	2
Tôi hay đánh nhau	0	1	2
Tôi hay bị nói là dối trá	0	1	2
Tôi ăn cắp	0	1	2

Cấp độ Vấn đề bạn bè

	KHÔNG ĐÚNG	CÓ THỂ ĐÚNG	RẤT ĐÚNG
Tôi thích ở 1 mình	0	1	2
Tôi có ít nhất 1 bạn thân	0	1	2
Mọi người quý mến tôi	0	1	2
Mọi người hay trêu chọc tôi	0	1	2
Tôi hợp với người lớn...	0	1	2

Với từng thang đo, điểm số có tổng từ 0 đến 10, với điều kiện bảng hỏi được điền đầy đủ. Cán bộ có thể chia tỉ lệ nếu chỉ có 1, 2 câu để trống.

Để có tổng điểm khó khăn, cộng 4 thang cấp độ lại, không bao gồm cấp độ Có lợi cho xã hội. Kết quả điểm dao động từ 0 đến 40, với điều kiện có ít nhất 12/20 câu hỏi được hoàn thành, cán bộ có thể tự nhân lên theo tỷ lệ để có tổng điểm.

Phân tích điểm số và xác định nhu cầu

Bảng phân bố điểm dưới đây đã được chọn để sử dụng nên căn cứ vào đó, có tới 80% số trẻ được thử nghiệm không có nhu cầu trong phần này, 10% có một vài nhu cầu và 10% có nhu cầu cao.

	NHU CẦU THẤP	NHU CẦU BÌNH THƯỜNG	NHU CẦU CAO
Tổng điểm	0-15	16-19	20-40
Điểm vấn đề đạo đức	0-3	4	5-10
Điểm hiểu động	0-5	6	7-10
Điểm hội chứng cảm xúc	0-5	6	7-10
Điểm bình đẳng	0-3	4-5	6-10
Điểm hành vi có lợi cho xã hội	6-10	5	0-4



THANG ĐO
Mức độ lo lắng trong việc
nuôi dạy con hàng ngày



Thang đo Mức độ lo lắng trong việc nuôi dạy con hàng ngày

Bảng dưới đây miêu tả rất nhiều sự việc thường xảy ra trong gia đình có trẻ nhỏ. Những sự việc này có lúc làm cuộc sống khó khăn hơn. Vui lòng đọc kỹ và khoanh tròn tần suất sự việc xảy ra (hiếm khi, đôi khi, khá nhiều, thường xuyên), sau đó khoanh tròn độ mạnh của sự rắc rối mà bạn cảm nhận trong 6 THÁNG GẦN ĐÂY. Nếu bạn có nhiều hơn 1 con, những sự việc này liên quan tới một hoặc tất cả con bạn.

SỰ VIỆC	Tần suất sự việc				Mâu thuẫn (nhỏ đến lớn)
1. Liên tục phải dọn đồ chơi, thức ăn bừa bãi	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
2. Bị quấy nhiễu, khóc lóc, than thở	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
3. Khó khăn khi cho ăn do trẻ kém ăn, quấy...	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
4. Nếu không la mắng thì trẻ không vâng lời	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
5. Không tìm được người trông trẻ	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
6. Lịch trình cho trẻ (mẫu giáo, các hoạt động khác) ảnh hưởng tới công việc gia đình	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
7. Anh chị em cãi/ đánh nhau, cần "trọng tài"	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
8. Trẻ đòi người lớn chơi cùng	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
9. Trẻ quấy cả khi cha mẹ ngủ	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
10. Trẻ thường làm nũng, ảnh hưởng tới các việc khác	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
11. Luôn phải trông chừng trẻ	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
12. Trẻ làm ngắt quãng cuộc nói chuyện/ tương tác giữa người lớn	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
13. Phải thay đổi kế hoạch vì các nhu cầu phát sinh của trẻ	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
14. Trẻ luôn dính bần nên phải thay giặt suốt ngày	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
15. Không có không gian riêng (kể cả tắm)	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
16. Khó trông trẻ ở nơi công cộng (chợ, nhà hàng...)	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
17. Khó khăn mỗi khi đưa trẻ ra ngoài cho kịp giờ	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
18. Khó khăn khi phải đi ra ngoài buổi tối hoặc gửi trẻ ở trường cả ngày	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
19. Trẻ gặp khó khăn với bạn bè (đánh nhau, mâu thuẫn, không có bạn)	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5
20. Phải làm thêm nhiều việc vật cho trẻ	Hiếm khi	Đôi khi	Khá nhiều	Thường xuyên	1 2 3 4 5

Bộ câu hỏi được dành cho *cha/mẹ/cha mẹ nuôi/ người nuôi dưỡng* (vui lòng ghi rõ)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANG ĐO ĐỘ PHIÊN NHIỄU/ RẮC RỐI TRONG NUÔI DẠY CON HÀNG NGÀY

Khái quát

- Thang đo này nhằm mục đích đánh giá tần suất và tác động của 20 sự việc có thể gây ra rắc rối cho bố mẹ.
- Thang đo đã được sử dụng rộng rãi cho các nghiên cứu về trẻ em và gia đình. Nghiên cứu bao gồm cả chương trình nuôi dạy trẻ cho các gia đình gặp khó khăn với trẻ nhỏ.
- Cha mẹ/ người nuôi dưỡng rất sẵn sàng điền vào thang đo, vì nó đề cập tới những vấn đề rất quen thuộc khi nuôi dạy trẻ, nhấn mạnh vào cảm giác làm cha mẹ của họ.
- Trong suốt quá trình thử nghiệm, các cán bộ xã hội cho biết: thang cấp độ đã mô tả chính xác những vấn đề mà người chăm trẻ gặp phải. Điều này giúp xác định những khía cạnh có thể giúp đỡ thông qua ban dịch vụ xã hội hay các tổ chức khác.
- Cha mẹ cảm thấy đây là cách để họ bày tỏ nhu cầu cần giúp đỡ của mình.

Thang đo

- Người chăm sóc trẻ được yêu cầu đánh giá 20 sự phiền nhiễu/ rắc rối theo 2 cách: tần suất và độ nghiêm trọng của mâu thuẫn.
- Tần suất của từng loại mâu thuẫn sẽ đánh giá một cách khách quan về việc mâu thuẫn có hay xảy ra không.
- Độ nghiêm trọng hay ảnh hưởng của những rắc rối cho thấy đánh giá chủ quan của người chăm sóc trẻ về việc chúng ảnh hưởng hoặc làm họ cảm thấy phiền nhiễu.
- Thời gian để sử dụng thang đo này còn tùy thuộc vào trọng tâm cuộc đánh giá. Ví dụ: nếu 1 gia đình được cho là gặp phải áp lực trong suốt 2 tháng gần đây, phụ huynh có thể tự thống kê đã có những sự kiện nào xảy ra suốt thời gian đó. Tuy nhiên, nếu mục đích rõ ràng là đánh giá tiến trình, đôi khi mới cần dùng thang cấp độ này. Nếu chỉ dùng chưa đến 1 tháng, kết quả sẽ không mang lại bức tranh toàn diện về vấn đề.

Mục đích sử dụng

- Đối tượng được đánh giá phải hiểu mục đích của bộ câu hỏi và vai trò của công cụ này với toàn bộ quá trình đánh giá.
- Thang cấp độ được sử dụng phù hợp nhất với những gia đình không quá nổi tiếng. Trong quá trình thử nghiệm, điều này giúp dễ dàng đánh dấu các vấn đề cần thảo luận trong tương lai, và giúp lọc ra những vấn đề cần giải quyết trước tiên.
- Thang cấp độ còn giúp quản lý sự thay đổi.

Tổ chức thực hiện/ sử dụng thang đo

- Nên đưa cho người được đánh giá tự điền vào bảng.
- Nếu cần, có thể đọc to câu hỏi.
- Điền đủ thang cấp độ cần khoảng 10 phút.
- Thang cấp độ nên đóng vai trò cơ bản cho cuộc thảo luận. Nói chung, tốt nhất việc thảo luận nên bắt đầu khi cha mẹ của trẻ đã trả lời xong bảng. Tuy nhiên, có những trường hợp cần ghi nhận và theo dõi những phản hồi của họ ngay khi đang trả lời.

Chấm điểm

17. Thang đo có thể được sử dụng theo 2 cách: (a) Có được tổng số điểm về tần suất và độ nghiêm trọng của những rắc rối, hoặc (b) Thang đo độ nghiêm trọng có thể tính điểm đánh giá hành vi và nghĩa vụ làm cha mẹ.

18. Thang điểm tần suất được chấm như sau: hiếm khi = 1, đôi khi = 2, khá nhiều = 3, và thường xuyên = 4. Nếu cha mẹ trả lời rằng sự việc tương ứng chưa bao giờ xảy ra, không bao giờ = 0.

19. Tổng điểm thang cấp độ này dao động trong khoảng 0 – 80. Nếu 1 câu hỏi có kết quả từ 3 – 4 điểm chứng tỏ sự việc đã xảy ra nhiều hơn mức trung bình.

20. Thang điểm độ nghiêm trọng được chấm bằng cách cha mẹ tự chấm từ 1 – 5 điểm cho mỗi sự việc. Nếu 1 sự việc được 0 điểm ở cột tần suất thì cột độ nghiêm trọng tương ứng cũng chấm 0 điểm. Tổng điểm của thang đo này dao động từ 0 đến 100. Điểm số 4 hoặc 5 cho một sự kiện nào đó là chứng tỏ rằng ít nhất là bố mẹ cũng có vấn đề.

Chấm điểm

21. (a) Tổng điểm hành vi được tính bằng cách cộng tổng điểm độ nghiêm trọng của các câu: 2, 4, 8, 9, 11, 12, 16. Tổng điểm dao động trong khoảng: 0 – 35

22. (b) Tổng điểm nghĩa vụ cha mẹ được tính bằng cách cộng tổng điểm độ nghiêm trọng của các câu 1, 6, 7, 10, 13, 14, 17, 20. Tổng điểm dao động trong khoảng: 0 – 40.

23. Không có một mốc nhất định cho thang đo, nhưng nếu tổng điểm tần suất lớn hơn 30 hoặc tổng điểm độ nghiêm trọng lớn hơn 70, chứng tỏ rằng các rắc rối diễn ra khá nhiều hoặc cha mẹ đã phải chịu rất nhiều áp lực khi nuôi con cái.

24. Với những sự việc có tần suất từ 3 – 4 điểm, hoặc độ nghiêm trọng từ 4 – 5 điểm, đặc biệt khi cha mẹ chấm điểm độ nghiêm trọng/ tác động cao thì cần thảo luận để làm rõ nhu cầu giải quyết.

25. Tổng điểm hành vi và nghĩa vụ cha mẹ dùng để chỉ ra cách mà cha mẹ/ người chăm sóc nhìn vào hoàn cảnh của mình, họ thấy rằng khó khăn xuất phát từ hành động của trẻ hay xuất phát từ việc phải thỏa mãn các nhu cầu, kỳ vọng “chính đáng” của trẻ.

Tài liệu tham khảo

Cmic KA & Greenberg MT (1990) Những áp lực nhỏ trong việc nuôi dạy con cái. *Sự phát triển của trẻ em*. **61**: 1628-1637

Cmic KA & Booth CL (1991) Quan điểm của cha mẹ về những mâu thuẫn khi nuôi dạy con nhỏ. *Tạp chí Hôn nhân và Gia đình*. **53**: 1043-1050



ĐÁNH GIÁ Điều kiện nhà ở

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

Khái quát

- 1. Cán bộ xã hội đánh giá các khía cạnh vật chất của môi trường nhà ở.
- 2. Thang đo này có thể mang tính đánh giá, nhưng cán bộ cần đánh giá mức độ an toàn, vệ sinh và ngăn nắp của nơi trẻ sinh sống. Sử dụng bảng kiểm sẽ giúp quá trình quan sát đạt được tính khách quan.
- 3. Tổng điểm được phát hiện có mối quan hệ tỷ lệ nghịch với các khả năng của trẻ. Do đó trẻ sống trong gia đình có số điểm thấp thường có sự phát triển ngôn ngữ và học vấn tốt hơn. Tuy vậy, điều này không có nghĩa rằng những trẻ sống trong gia đình có điểm số cao thì có sự phát triển học vấn kém.
- 4. Tương tự các phương pháp đánh giá khác, không nên vận dụng phương pháp này một cách riêng lẻ - các nguồn thông tin khác như chất lượng mối quan hệ giữa trẻ với phụ huynh sẽ góp phần đánh giá tổng thể tốt hơn.

Thang đo

- 5. Phép đánh giá có thang cấp độ giống với thang cấp độ vệ sinh nhà ở do Davie và các tác giả khác phát triển (1984).
- 6. Đây là một bảng kiểm bao gồm 11 mục cần quan sát trong các chuyến thăm gia đình.
- 7. Bảng kiểm này cũng quan tâm đến việc trẻ xuất hiện trước mọi người có sạch sẽ không.

Cách Sử dụng

- 8. Thang đo này sẽ phát huy tốt nhất khi được sử dụng làm một bảng kiểm trong khi quan sát.
- 9. Nó đặc biệt thích hợp để sử dụng trong quá trình đánh giá ban đầu. Một khi được sử dụng, đó là phương pháp theo dõi sự tiến bộ hoặc không tiến bộ.
- 10. Cần phải quan sát tổng thể nhà ở để hoàn tất toàn bộ thang đo. Có thể làm được việc này bằng cách hỏi người chăm sóc trẻ xem họ có gặp phải vấn đề gì về nhà cửa không hoặc liệu đặc điểm ngôi nhà có gây trở ngại đến việc nuôi dưỡng trẻ hay không.
- 11. Việc chia sẻ mọi thông tin quan sát được với người chăm sóc là hành động không cần thiết. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến việc mối quan hệ hợp tác – một mối quan hệ làm việc là tối quan trọng. Tuy nhiên, cán bộ xã hội cần có một bức tranh rõ ràng từ góc nhìn của trẻ về môi trường sống của chúng.
- 12. Các mục riêng lẻ có thể là trọng tâm của công việc. Điều này để khuyến khích phụ huynh có những hành động ngăn chặn các mối nguy hại đến sức khỏe của trẻ hoặc giúp đỡ thêm khi phụ huynh không có khả năng cải thiện các vấn đề không được hỗ trợ.

Chấm điểm

- 13. Chấm điểm 0 nếu điều kiện không tồn tại, và chấm điểm 1 nếu có.
- 14. Các mục được chấm điểm trên cơ sở quan sát được, không xét đến nguyên nhân dẫn đến các tình trạng đó. Tuy vậy, cán bộ xã hội cần hiểu được các nguyên nhân này để có hành động phù hợp. Thang đo này xếp hạng môi trường của trẻ như vốn có.
- 15. Thang đo không gián đoạn. Tùy thuộc vào độ tuổi của trẻ mà các mục khác nhau thể hiện sự quan tâm khác nhau, nhưng nhìn chung, điểm càng cao thì mức độ quan tâm càng lớn.

16. Có thể có những mục riêng lẻ đòi hỏi phải có biện pháp giải quyết bất kể tổng điểm có thể nào.

Tham khảo

Davie CE, Hutt SJ, Vicent E & Mason M (1984) *The young child at home*. NFER-Nelson, Windsorb

THANG ĐO

1	Mùi (khói thuốc lá, thực phẩm ôi thiu, v.v...)	0	1
2	Rác, vụn, vết bẩn trên sàn nhà bếp v.v...	0	1
3	Sàn nhà bị phủ bởi bất kỳ loại chất bẩn bên trên	0	1
4	Nội thất nhìn chung thiếu đảm bảo - hiển nhiên cần chú ý (tường bị bẩn, cửa sổ hỏng, v.v...)	0	1
5	Bồn rửa bát, sàn thoát nước, bề mặt sinh hoạt hoặc cửa tủ bếp không được làm vệ sinh trong một thời gian dài đáng kể	0	1
6	Các bề mặt khác trong nhà không được làm vệ sinh trong một thời gian dài đáng kể	0	1
7	Các vật dụng nấu nấp bị bẩn hoặc các vật dụng này không được rửa cho đến lần sử dụng kế tiếp	0	1
8	Bồn rửa mặt, chậu, bồn tắm có vết bẩn khó sạch	0	1
9	Đồ đạc bị bẩn	0	1
10	Quần áo của trẻ không được giặt giũ, hoặc dính lông và không được chải	0	1
11	Vườn hoặc sân không được chăm sóc hoặc có nhiều rác	0	1
		Tổng điểm	



THANG ĐO

Mức độ hạnh phúc của người trưởng thành

THANG ĐO MỨC ĐỘ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

Mẫu phiếu này được thiết kế để bạn bộc lộ cảm xúc trong những ngày gần đây.

Lần lượt đọc từng mục và GẠCH DƯỚI câu trả lời phản ánh đúng nhất những gì bạn cảm thấy hiện tại hoặc trong những ngày gần đây.

Vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi.

1. Tôi cảm thấy hạnh phúc

Hoàn toàn đúng Đúng, thi thoảng Không nhiều lắm Không hề

2. Tôi có thể ngồi thư giãn một cách dễ dàng

Hoàn toàn đúng Đúng, thi thoảng Không nhiều lắm Không hề

3. Khi ăn uống, tôi cảm thấy ngon miệng

Hoàn toàn không Không nhiều lắm Khá ngon miệng Rất ngon miệng

4. Tôi bị mất bình tĩnh, quát tháo và cáu gắt với người khác

Hoàn toàn đúng Đúng, thi thoảng Không nhiều lắm Không hề

5. Tôi có thể cười và cảm thấy vui vẻ

Hoàn toàn đúng Đúng, thi thoảng Không nhiều lắm Không hề

6. Tôi cảm thấy mình có thể bị mất tự chủ, đánh hoặc làm đau người khác

Thỉnh thoảng Đôi khi Hiếm khi Không bao giờ

7. Tôi có cảm giác khó chịu như cảm thấy lo lắng, bất an

Hoàn toàn đúng Đúng, thỉnh thoảng Không thường xuyên Không hề

8. Tôi có ý nghĩ tự gây thương tích cho mình

Thỉnh thoảng Đôi khi Hiếm khi Không hề

9. Tôi bị tỉnh giấc trước khi cần thức dậy

2 tiếng hoặc hơn Khoảng 1 tiếng Ít hơn 1 tiếng Không, tôi ngủ một mạch đến khi cần thức dậy

10. Tôi cảm thấy căng thẳng

Hoàn toàn đúng Đúng, thỉnh thoảng Không nhiều lắm Hoàn toàn không

11. Tôi muốn làm đau bản thân

Hoàn toàn đúng Đúng, thỉnh thoảng Không nhiều lắm Không hề

12. Tôi duy trì những sở thích cũ của mình

Có, phần lớn Có, một vài Không, chỉ một số ít Hoàn toàn không

13.	Tôi kiên nhẫn với người khác	Mọi lúc	Phần lớn thời gian	Đôi khi	Hầu như không
14.	Tôi cảm thấy lo sợ và hoảng loạn vô cớ	Hoàn toàn đúng	Đúng, thỉnh thoảng	Không nhiều lắm	Hoàn toàn không
15.	Tôi giận dữ hoặc chửi rủa bản thân	Hoàn toàn đúng	Thỉnh thoảng	Không thường xuyên	Hoàn toàn không
16.	Người khác làm tôi bức bối đến mức tôi muốn đóng sập cửa hoặc đập phá	Có, thường xuyên	Có, thỉnh thoảng	Không, chỉ một vài lần	Hoàn toàn không
17.	Tôi có thể tự đi ra ngoài mà không cảm thấy lo sợ	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Không thường xuyên	Tôi không thể
18.	Gần đây tôi cảm thấy bức bối với bản thân	Rất nhiều	Khá nhiều	Một chút	Hoàn toàn không

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANG ĐO MỨC ĐỘ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

Khái quát

1. Tình trạng sức khỏe tinh thần của cha mẹ/người chăm sóc là yếu tố nền tảng của đánh giá.
2. Thực tế là khi trả lời bằng phiếu câu hỏi một số người cảm thấy cởi mở hơn so với trả lời trực tiếp mặt đối mặt.
3. Phiếu câu hỏi cho phép người chăm sóc bộc lộ cảm xúc của mình mà không phải đối mặt trực tiếp với người khác bất kể người đối diện thể hiện thái độ trung lập thế nào.
4. Phiếu câu hỏi không thay thế một mối quan hệ tốt, nhưng có thể góp phần phát triển một mối quan hệ thân thiện để thảo luận các vấn đề nhạy cảm.
5. Trong quá trình thí điểm đã phát hiện được rằng, sử dụng phiếu câu hỏi là một cách thể hiện sự quan tâm của cán bộ xã hội đến tình trạng sức khỏe tinh thần của phụ huynh. Điều này đặc biệt có giá trị trong trường hợp các phụ huynh có cảm giác nhu cầu của họ không được quan tâm đến.

Thang đo

6. Thang đo được sử dụng là Thang đo sự Lo lắng, Buồn chán, Cáu kỉnh do Snaith và cộng sự xây dựng (1978).
7. Thang đo này cho phép người trả lời lựa chọn một trong bốn phương án .
8. Bốn khía cạnh của sức khỏe tinh thần được đề cập bao gồm: Buồn chán, Lo lắng và Cáu kỉnh bên trong cũng như bên ngoài

Cách sử dụng

9. Trên lý thuyết, bảng câu hỏi có thể sử dụng cho bất cứ người trưởng thành nào có sự tiếp xúc với trẻ đang được đánh giá về môi trường và sự phát triển. Trong thực hành, bảng câu hỏi được sử dụng cho một (hay nhiều) người chăm sóc chính.
10. Trong quá trình thí điểm, cán bộ xã hội ghi nhận rằng việc sử dụng thang đo đã phát hiện vấn đề trong hơn nửa số lần sử dụng. Gần ½ số người chăm sóc gặp phải tình trạng buồn chán, và 1/3 trong số họ có vấn đề nghiêm trọng về lo lắng quá mức.
11. Trong tường hợp cán bộ xã hội chưa quen với điều kiện của gia đình, họ nói rằng thang đo này giúp họ thấy được những vấn đề mà trước đó họ chưa biết. “Công cụ này giúp tôi nhận ra được nhu cầu của người chăm sóc” và “những căng thẳng rõ rệt”. Nó tập trung vào “nhu cầu và cảm xúc của phụ huynh”.
12. Ngay cả khi cán bộ xã hội đã biết phụ huynh, bảng câu hỏi cũng đem đến cho các chủ đề một cách nhìn mới và xác định các lĩnh vực cần phải tác động. Điều này sẽ giúp giải phóng sự căng thẳng.
13. Sự tiến bộ cũng có thể được ghi nhận. Nó giúp ích cho việc đo lường khi sự việc ổn định hơn.
14. Khi được vận dụng một cách linh hoạt, bảng câu hỏi sẽ mở rộng nhiều nội dung để thảo luận bao gồm cảm xúc trong mối quan hệ giữa trẻ và cha mẹ.

Thực hiện

15. Người trả lời cần hiểu rõ lý do vì sao họ được yêu cầu hoàn thành thang đo. Một số

người sẽ lo lắng rằng việc tiết lộ nhu cầu chăm sóc sức khỏe tinh thần sẽ có ảnh hưởng đến cơ hội tiếp tục chăm sóc con cái của họ. Đơn cử, việc này có thể được giải thích là do có nhiều người chăm sóc trẻ em gặp vấn đề về căng thẳng thần kinh, cần thiết phải hiểu rõ điều này để biết họ có cần đến sự hỗ trợ thích hợp không.

16.Thang đo đạt hiệu quả tốt nhất khi người chăm sóc tự điền câu trả lời với sự có mặt của cán bộ xã hội, nhưng cũng có thể thực hiện bằng miệng.

17.Thời gian hoàn thành thang đo là 10 phút.

18.Việc thảo luận là cần thiết. Thông thường sẽ tiến hành thảo luận khi việc trả lời câu hỏi đã được hoàn tất, vì vậy người trả lời có cơ hội để suy nghĩ về các nhu cầu của bản thân một cách liền mạch. Tuy nhiên, cũng sẽ có những lúc người chăm sóc trẻ có cảm xúc rõ ràng và cần phải được quan tâm ngay lập tức. Ví dụ như một trường hợp trong quá trình thử nghiệm, một người trả lời thể hiện thái độ không hài lòng khi gặp câu hỏi về tự làm hại bản thân.

Chấm điểm

19. Bảng hướng dẫn đi kèm theo bảng hỏi chỉ ra cách chấm điểm cho 4 thang đo con.

20.Các điểm số gián đoạn báo hiệu các nhu cầu chăm sóc liên quan đến sự lo lắng, buồn chán và sự giận dữ bên ngoài/bên trong. Sự giận dữ bên trong có thể chỉ ta nguy cơ tiềm tàng làm hại bản thân. Sự giận dữ bên ngoài thì dẫn đến các hành động nóng giận nhằm vào trẻ.

21.Dù có sử dụng bất cứ công cụ nào thì cũng cần phải kết hợp nhiều thông tin khác nhau để có thể đọc kết quả một cách chính xác. Một số người sẽ nói giảm về tình trạng căng thẳng của mình, ngược lại, một số khác sẽ nói quá lên. Một điểm số dù cao hay thấp trong bất kỳ thang đo nào cũng không đủ đảm bảo rằng một nhu cầu nào đó là cấp thiết hay không.

22.Hầu hết các giá trị thu được từ thang đo đóng vai trò là bước đệm cho sự thảo luận sau này.

Tham khảo

Snaith RP, Constantopoulos AA, Jardine MY & McGuffin P (1978) A clinical scale for the self-assessment of irritability. *British Journal of Psychiatry*. **132**: 163–71.

CHẤM ĐIỂM CHO THANG ĐO HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

1. **Sự buồn chán** – Các câu hỏi số 1,3,5,9 và 12 tập trung vào sự buồn chán. Các điểm số có thể trả lời được trình bày ở bên dưới theo thứ tự từ trái sang phải. Ví dụ, câu 1 “Tôi cảm thấy hạnh phúc”, các điểm số sẽ được quy định như sau “Hoàn toàn đúng” (0), “Đúng, thỉnh thoảng” (1), “Hoàn toàn không” (3). Số điểm từ 4-6 là giới hạn trong thang đo này, việc vượt quá giá trị này là dấu hiệu cho thấy có vấn đề đang tồn tại.

CÂU 1	CÂU 3	CÂU 5	CÂU 9	CÂU 12
0,1,2,3	3,2,1,0	0,1,2,3	3,2,1,0	0,1,2,3

2. **Sự lo lắng** – Các câu 2,7,10,14 và 17 tập trung vào sự buồn chán. Số điểm từ 6-8 là giới hạn trong thang đo này, việc vượt quá giá trị này là dấu hiệu cho thấy có vấn đề đang tồn tại.

CÂU 2	CÂU 7	CÂU 10	CÂU 14	CÂU 17
3,2,1,0	3,2,1,0	3,2,1,0	3,2,1,0	0,1,2,3

3. **Sự giận dữ bên ngoài** - Các câu 4,6,13 và 19 tập trung vào sự cấu kình bên ngoài. Số điểm từ 4-6 là giới hạn trong thang cấp độ này, việc vượt quá giá trị này là dấu hiệu cho thấy có vấn đề tồn tại.

CÂU 4	CÂU 6	CÂU 13	CÂU 16
3,2,1,0	3,2,1,0	0,1,2,3	3,2,1,0

4. **Sự giận dữ bên trong** – Các câu 8,11,15 và 18 tập trung vào sự giận dữ bên trong. Số điểm từ 4-6 là giới hạn trong thang cấp độ này, việc vượt quá giá trị này là dấu hiệu cho thấy có vấn đề tồn tại.

CÂU 8	CÂU 11	CÂU 15	CÂU 18
3,2,1,0	3,2,1,0	3,2,1,0	3,2,1,0



THANG ĐO Mức độ hạnh phúc của trẻ vị thành niên



Mức độ hạnh phúc của trẻ vị thành niên

THANG ĐO CHO TRẺ ĐỘ TUỔI TỪ 11 ĐẾN 16

Đánh dấu X vào câu trả lời đúng

	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1. Tôi mong đợi mọi việc nhiều như trước đây	☐	☐	☐
2. Tôi ngủ rất tốt	☐	☐	☐
3. Tôi muốn khóc	☐	☐	☐
4. Tôi thích đi ra ngoài	☐	☐	☐
5. Tôi muốn rời khỏi gia đình	☐	☐	☐
6. Tôi bị đau dạ dày/chuột rút	☐	☐	☐
7. Tôi cảm thấy tràn đầy năng lượng	☐	☐	☐
8. Tôi thích đồ ăn của mình	☐	☐	☐
9. Tôi có thể bảo vệ bản thân	☐	☐	☐
10. Tôi nghĩ cuộc sống này không đáng sống	☐	☐	☐
11. Tôi làm tốt những việc mình làm	☐	☐	☐
12. Tôi yêu những việc mình làm nhiều như trước đây	☐	☐	☐
13. Tôi thích trò chuyện cùng gia đình và bạn bè	☐	☐	☐
14. Tôi có những cơn ác mộng	☐	☐	☐
15. Tôi cảm thấy cô đơn	☐	☐	☐
16. Tôi dễ dàng vui tươi	☐	☐	☐
17. Tôi cảm thấy vô cùng buồn đến mức khó có thể chịu nổi	☐	☐	☐
18. Tôi cảm thấy rất buồn chán	☐	☐	☐

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANG ĐO MỨC ĐỘ HẠNH PHÚC CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Khái quát

- 1.Suy nghĩ của trẻ vị thành niên về bản thân là điểm cốt yếu trong đánh giá.
- 2.Cần hiểu được những mối quan tâm và lo lắng của trẻ và liệu trẻ có suy nghĩ chán nản hoặc thậm chí tự tử hay không.
- 3.Đã có bằng chứng cho thấy cha mẹ hoặc người chăm sóc thường không nhận ra những suy nghĩ và cảm xúc của trẻ vị thành niên. Vì vậy, chúng cần được giúp đỡ để có thể bộc lộ cảm xúc của mình.
- 4.Với những trẻ còn nhỏ thì câu trả lời có thể thay đổi theo ngày hoặc theo giờ - việc yêu cầu trẻ có một quan điểm ổn định về hoàn cảnh của mình là không cần thiết. Đánh giá quan điểm của trẻ cần có sự quan tâm chăm sóc nhất định, do vậy bộ câu hỏi không nên dùng làm bước khởi đầu.
- 5.Những trẻ lớn hơn hoặc ở độ tuổi vị thành niên có thể đưa ra câu trả lời đáng tin cậy hơn, đồng nghĩa với việc bộ câu hỏi sẽ đem lại hiệu quả tốt hơn. Tương tự như người trưởng thành, trả lời một bộ câu hỏi sẽ dễ dàng hơn so với phỏng vấn mặt đối mặt.

Thang đo

- 1.Thang đo hạnh phúc của trẻ vị thành niên của Birlson sẽ chỉ ra những sự buồn chán có thể xảy ra với trẻ ở độ tuổi lớn hơn hoặc vị thành niên. Tính hiệu quả của mục đích này đã được chứng minh.
- 2.Thang đo bao gồm 18 câu hỏi – mỗi câu liên quan đến những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống của trẻ vị thành niên, và suy nghĩ của chúng về những vấn đề đó. Chúng được yêu cầu trả lời xác định xem các vấn đề đó xảy ra với bản thân theo tần suất như thế nào: Thường xuyên, thỉnh thoảng hay Không bao giờ.
- 3.Thang đo có thể được áp dụng cho trẻ nhỏ, 7 hoặc 8 tuổi, nhưng như đã nêu ở phần trên, các câu trả lời sẽ có độ tin cậy cao hơn với những trẻ ở độ tuổi 11 trở lên.

Cách sử dụng

- 1.Trong quá trình thử nghiệm, các cán bộ xã hội nhận thấy trẻ em rất cởi mở với cơ hội được tham gia đóng góp vào đánh giá.
- 2.Bộ câu hỏi thường giúp trẻ bộc lộ cảm xúc và suy tư. Nó giúp trẻ “nhìn nhận lại bản thân một cách tổng thể trong một thời gian ngắn” và tái hiện “một bức tranh chân thực hơn về tư duy của trẻ” và giúp cán bộ xã hội hiểu được “nỗi buồn và sự căng thẳng mà trẻ đang đối mặt”.
- 3.Có những trường hợp, thang đo phát hiện ra những vấn đề cụ thể cần phải lưu ý trong các công việc sau này. Hơn nữa, khi sử dụng thang đo này, trẻ sẽ có cơ hội tự tìm hiểu về bản thân.
- 4.Thang đo sẽ hiệu quả khi đánh giá ban đầu và theo dõi sự tiến triển của trẻ. Ví dụ như nó giúp phát hiện ra suy nghĩ và cảm xúc của trẻ về việc được ở với mẹ.
- 5.Trong thử nghiệm, hơn nửa số trẻ thực hiện bộ câu hỏi đạt số điểm lớn hơn 13, mức điểm cho thấy nguy cơ rối loạn cảm xúc.

Thực hiện

- 1.Trẻ cần hiểu rõ mục đích của bộ câu hỏi và sẽ được áp dụng vào đánh giá rộng hơn như thế nào.
- 2.Lý tưởng nhất là trẻ tự điền câu trả lời, tuy nhiên cũng có thể thực hiện dưới hình thức hỏi – đáp.
- 3.Việc thảo luận đạt kết quả tốt nhất khi được thực hiện sau cùng, tuy vậy sẽ có thể có một số phần quan trọng được chọn ra khi có nhận xét trong quá trình trả lời. Một số trẻ nói rằng chúng đang hoàn thành thang cấp độ, và đây có thể là cơ hội tốt để thúc đẩy đối thoại hoặc xây dựng một mối quan hệ thân thiết.
- 4.Trong khi thử nghiệm, thời gian hoàn thành thang cấp độ là 15 phút, việc thảo luận sẽ kéo dài thời gian này.

Chấm điểm

- 1.Mỗi câu trả lời sẽ được chấm điểm 0, 1 hoặc 2. Cách chấm điểm sẽ phụ thuộc vào bản chất của câu được trả lời cũng như câu trả lời. Điểm 0 có nghĩa là không lo ngại, Điểm 1 là có thể lo ngại và Điểm 2 thể hiện rằng trẻ cảm thấy không hạnh phúc hoặc tự ti về bản thân trong vấn đề đang được nói đến.
- 2.Số điểm lớn hơn hoặc bằng 13 cho thấy khả năng trẻ đang gặp phải rối loạn cảm xúc buồn chán. Việc kết hợp các nguồn thông tin khác và sự trao đổi với trẻ là cần thiết để đưa ra chuẩn đoán chắc chắn về tình trạng của trẻ. Sẽ có trường hợp trẻ có điểm số cao nhưng khi được xem xét kỹ lưỡng là không mắc phải rối loạn cảm xúc buồn chán, và ngược lại.
- 3.Trong đa số trường hợp, phản ứng của trẻ trước các câu hỏi khác nhau cũng đóng vai trò quan trọng như điểm số thu được bởi thông qua đó, có thể hiểu được những nhu cầu cụ thể của trẻ. Một câu trả lời duy nhất cũng đem đến cơ hội hiểu về quan điểm của trẻ.

Tham khảo

Birlson P (1980) The validity of Depressive Disorder in Childhood and the Development of a Self-Rating Scale; a Research Report. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*. **22**: 73–88.



BỘ CÂU HỎI

Các sự việc trong cuộc sống thời gian gần đây



BỘ CÂU HỎI

Các sự việc trong cuộc sống thời gian gần đây

Bên dưới là bảng liệt kê các sự kiện. Dành thời gian đọc cẩn thận từng câu và cho biết mỗi sự kiện đã từng xảy ra với bạn hay chưa.

Đánh dấu X vào ô **CÓ** nếu sự kiện đã xảy ra.

Đánh thêm dấu X vào ô **"Vấn ảnh hưởng"** nếu sự kiện đó vẫn ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn

SỰ VIỆC	CÓ	Vấn ảnh hưởng
Bạn đã từng bị ốm hoặc bị thương nghiêm trọng chưa?	☐	☐
Có ai trong gia đình* bạn đã từng bị ốm hoặc bị thương nghiêm trọng chưa?	☐	☐
Bạn thân của bạn đã từng bị ốm hoặc bị thương nghiêm trọng chưa?	☐	☐
Gia đình bạn có ai qua đời không?	☐	☐
Họ hàng và bạn thân của bạn có ai qua đời không?	☐	☐
Bạn đã từng bị chia cắt với bạn đời của mình chưa? (không tính nếu người kia đã chết)	☐	☐
Bạn có từng gặp phải bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào với bạn thân, hàng xóm hoặc họ hàng không?	☐	☐
Bạn hoặc thành viên gia đình bạn có từng bị đe dọa/ tấn công hoặc bị lạm dụng vì lý do chủng tộc không?	☐	☐
Bạn hoặc thành viên gia đình bạn có từng bị đe dọa/ tấn công hoặc lạm dụng – do bạn hoặc người thân của bạn có bất kỳ khuyết tật nào (như: có vấn đề về tâm thần, thể chất, không có khả năng học tập, v.v...) không?	☐	☐
Bạn hoặc thành viên gia đình bạn có từng bị đe dọa/tấn công hoặc lạm dụng nghiêm trọng dưới bất kỳ hình thức nào không?	☐	☐
Bạn hoặc bạn đời có từng bị thất nghiệp hoặc đi kiếm việc làm trong khoảng thời gian lâu hơn 1 tháng không?	☐	☐
Bạn hoặc bạn đời có từng bị sa thải khỏi vị trí hoặc do cắt giảm nhân sự không?	☐	☐
Bạn có từng có những khó khăn tài chính nghiêm trọng không (nợ nần, thanh toán các hóa đơn một cách chật vật, v.v...)?	☐	☐
Bạn hoặc thành viên gia đình bạn có từng bị bắt hoặc ra hầu tòa không?	☐	☐
Bạn hoặc thành viên gia đình bạn có từng bị trộm cắp hoặc cướp giật không?	☐	☐
Bạn hoặc người khác sống cùng bạn có từng sinh con không?	☐	☐

Bạn hoặc người khác sống cùng bạn có từng bị sẩy thai hoặc thai chết lưu không?	☐	☐
Bạn có từng chuyển nhà (do tự nguyện) không?	☐	☐
Bạn có từng chuyển nhà (do miễn cưỡng) không?	☐	☐
Bạn có từng gặp phát vấn đề gì về nhà ở không?	☐	☐
Bạn có sự kiện nào quan trọng khác không? (Vui lòng nêu cụ thể)	☐	☐

*Gia đình ở đây bao gồm: bố mẹ, anh chị em, bạn đời, con.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ CÂU HỎI CÁC SỰ KIỆN TRONG CUỘC SỐNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Khái quát

1. Các sự kiện trong cuộc sống thường diễn ra trong một khoảng thời gian nào đó trong cuộc sống nhưng có thể để lại những hậu quả lâu dài.
2. Các sự kiện này có thể được phân biệt với “những khó khăn kinh niên” như nghèo đói hoặc những mối quan hệ bị xáo trộn trong thời gian dài. Tuy vậy, các sự kiện cuộc sống vừa có thể là dấu hiệu của những khó khăn kinh niên hoặc là giải pháp của chúng.
3. Các sự kiện cuộc sống ảnh hưởng đến cá nhân và gia đình theo những cách khác nhau, do đó cần phải tìm hiểu ảnh hưởng của chúng đối với gia đình và những người chăm sóc. Đơn cử, sự qua đời của ông bà có thể tác động về mặt vật chất cũng như cảm xúc đến gia đình nếu trước đó, ông bà là người nuôi và chăm sóc trẻ.
4. Những sự kiện tiêu cực như ly dị, có người thân qua đời, ốm đau và thất nghiệp không những có khả năng ảnh hưởng đến người liên quan trực tiếp mà còn đến bất kỳ thành viên nào khác của gia đình. Mồ côi bố mẹ từ nhỏ (đặc biệt dưới 11 tuổi) được ghi nhận sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc trong cuộc sống lúc nhỏ cũng như trưởng thành.
5. Hầu hết các sự kiện cuộc sống tiêu cực có thể gây ra cảm xúc tiêu cực. Một số sự kiện tích cực, ví dụ như sự thăng tiến trong công việc cũng có thể có những tác động tương tự.
6. Một khía cạnh quan trọng cần phải quan tâm là xem một sự kiện nào đó có tiếp tục gây ra tác động tiêu cực nữa hay không. Thường thì vấn đề này lại không được đề cập đến trong bảng hỏi.

Bộ câu hỏi

7. Bộ câu hỏi này được xây dựng dựa trên bộ câu hỏi của Brugha và đồng nghiệp (1985) và bổ sung thêm 9 câu hỏi nữa.
8. Thang cấp độ tập trung vào các sự kiện xảy ra trong 12 tháng trở lại đây và ảnh hưởng tiếp diễn của chúng lên người trả lời. Tuy nhiên, thang đo này có thể được sử dụng để đánh giá sự kiện và ảnh hưởng trong thời gian dài hơn nếu cần.
9. Bộ câu hỏi góp phần vào tiến trình lịch sử xã hội và đem đến cơ hội đánh giá lại tác động của một sự kiện đã biết liệu có tiếp tục ảnh hưởng hay không.

Sử dụng

10. Bộ câu hỏi dự kiến phần lớn sẽ được sử dụng cho những người chăm sóc chính, nhưng cũng có thể phát huy hiệu quả khi sử dụng cho những người chăm sóc tiềm năng và bố mẹ đã ly hôn.
11. Thử nghiệm đã chỉ ra rằng bộ câu hỏi đặc biệt hiệu quả trong cả đánh giá ban đầu và các công việc tiếp theo. Cứ 3 trong 4 lần được sử dụng, bộ câu hỏi lại giúp phát hiện ra những vấn đề mới.
12. Với những gia đình mới, bộ câu hỏi “cung cấp sự hiểu biết sâu sắc hơn về hoàn cảnh của người chăm sóc” và “thấu hiểu nguyên nhân vì sao người mẹ chán nản”.
13. Với những người trả lời mà cán bộ xã hội đã thân quen thì bộ câu hỏi giúp tiết lộ những thông tin chưa được biết. Nó nhận dạng được các vấn đề như “gia đình không coi đó là căng thẳng hoặc “ không cho rằng phải nói với cán bộ xã hội”, “nó cũng giúp xác định rõ vấn đề nào đang còn ảnh hưởng hoặc không còn ảnh hưởng. Một cán bộ xã hội báo cáo

rằng những câu hỏi này đã giúp nhận ra “quan điểm của người chăm sóc về những vấn đề họ đang gặp phải”.

14. Rõ ràng rằng cán bộ xã hội nên chuẩn bị sẵn cho những việc có thể phát sinh khi sử dụng công cụ này.

Thực hiện

15. Thang cấp độ nên được đưa cho người cung cấp thông tin, ở đây thường là người chăm sóc chính, sau một quá trình chuẩn bị phù hợp. Điều này còn phải phụ thuộc vào bối cảnh sử dụng là phục vụ cho đánh giá ban đầu hay xem xét lại.

16. Cán bộ xã hội cần nhận thức được rằng việc nhắc lại các sự kiện gia đình có thể làm gợi lên những ký ức không vui.

17. Thời gian hoàn thành trả lời bộ câu hỏi vào khoảng 15 phút, tuy nhiên quá trình thảo luận có thể kéo dài thời gian này một cách đáng kể.

18. Mặc dù không áp dụng hình thức này trong đợt thử nghiệm nhưng nó có thể là cơ sở cho một cuộc thảo luận gia đình. Tuy nhiên có thảo luận với cả gia đình hay không thì phải thương thuyết với gia đình và chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi thực hiện.

Chấm điểm

19. Có hai khung điểm rõ ràng: Điểm 1 nếu sự kiện đó có xảy ra, điểm 0 nếu không xảy ra.

20. Sau đó, tổng kết số lượng những sự kiện mà người trả lời cho rằng vẫn còn tiếp tục ảnh hưởng đến họ.

21. Trong cuộc thử nghiệm, có những người trả lời cho biết có tới 17 sự kiện xảy ra với họ trong năm trước, 10 trong số đó vẫn tiếp tục có ảnh hưởng tới họ. Tuy nhiên, trung bình là họ gặp khoảng 7 đến 8 sự kiện, khoảng một nửa trong số đó người chăm sóc cho rằng vẫn đang ảnh hưởng đến họ.

22. Bộ câu hỏi không có mốc giá trị. Căn cứ để chấm điểm là càng nhiều sự kiện cuộc sống mà người trưởng thành đã trải qua thì số điểm càng cao, do đó càng có nhiều khả năng ảnh hưởng lâu dài đến người trưởng thành, trẻ em và gia đình dưới một số hình thức nào đó. Điều này sẽ chính xác nếu người trả lời cảm thấy những sự kiện đó vẫn ảnh hưởng đến họ.

Tham khảo

Brugha T, Bebington P, Tennant C and Hurry J (1985) The list of threatening experiences: A subset of 12 life events categories with considerable long-term contextual threat. *Psychological Medicine*. **15**: 189–194



THANG ĐO Hoạt động gia đình



Hoạt động gia đình THANG ĐO CHO TRẺ TỪ 2 -6 TUỔI

Hãy cho biết những hoạt động mà bạn làm với cả gia đình, hoặc với con cái một cách thường xuyên và trong năm vừa qua. Dưới đây là một vài gợi ý về hoạt động mà có thể bạn đã thực hiện.

Nếu bạn đã thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong thời gian được **bồi đắp**, vui lòng đánh dấu X vào ô. Bạn có thể đề cập đến các hoạt động khác từng thực hiện bằng cách bổ sung thêm hoạt động đó vào phần được để trống ở cuối trang.

Hoạt động
Nếu CÓ
Đánh dấu X

Bạn có đọc truyện cho con mình vào tuần trước không?	☐
Con bạn có dùng bữa cùng bạn và các thành viên khác trong gia đình ít nhất 1 lần vào tuần trước không?	☐
Bạn có từng làm điều gì đặc biệt cho con mình vào sinh nhật năm trước như bánh, tiệc, đi chơi, v.v... không?	☐
Bạn có cùng con/gia đình đi đến công viên, sân chơi, nông trại hoặc tương tự vào tuần trước không?	☐
Bạn có đi cùng con/gia đình tới sự kiện trong khu vực như biểu diễn ca nhạc, v.v... trong 6 tháng gần đây không?	☐
Bạn có tham gia hội trẻ em sơ sinh/bà mẹ dưới bất cứ hình thức nào trong 3 tháng gần đây hay không?	☐
Bạn có cùng con/gia đình đến thăm bạn bè cũng có con vào tháng trước không?	☐
Gia đình bạn có cùng đi đến nơi khác trong một ngày trong 6 tháng gần đây không (trong thành phố/ đi đến thành phố/ đi chơi biển/ đi chơi trong ngày)?	☐
Con bạn có đến chơi nhà bạn của chúng trong 6 tháng gần đây không?	☐
Con bạn đã từng được đến thăm họ hàng/ bạn bè như một phần thưởng cho chúng trong 6 tháng gần đây không?	☐

Những hoạt động nào bạn đã làm cùng với con/gia đình của mình trong:

Tuần trước

Tháng trước

6 tháng gần đây



Hoạt động gia đình THANG ĐO CHO TRẺ TỪ 7 - 12 TUỔI

Hãy cho biết những hoạt động mà bạn làm với cả gia đình, hoặc với con cái một cách thường xuyên và trong năm vừa qua. Dưới đây là một vài gợi ý về hoạt động mà có thể bạn đã thực hiện.

Nếu bạn đã thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong thời gian được **bồi đắp**, vui lòng đánh dấu X vào ô. Bạn có thể đề cập đến các hoạt động khác từng thực hiện bằng cách bổ sung thêm hoạt động đó vào phần được để trống ở cuối trang.

Hoạt động
Nếu CÓ
Đánh dấu X

Bạn bè của con bạn có đến chơi nhà bạn vào tháng trước không?	☐
Có tổ chức sinh nhật không (bánh, tiệc, v.v...)?	
Có đi xem phim/ bảo tàng/ vườn thú/ sự kiện khu vực trong 3 tháng gần đây không?	☐
Có bơi/ trượt ván/ chơi các môn thể thao khác trong 3 tháng gần đây không?	☐
Có đi nghỉ cùng gia đình/đi biển trong 3 tháng gần đây không?	☐
Có đến công viên/đi dã ngoại/đến nông trại trong khu vực trong 3 tháng gần đây không?	☐
Có đang hoặc đã nuôi thú cưng vào năm ngoái không?	☐
Có tham gia lớp học đặc biệt/câu lạc bộ bóng đá, khiêu vũ, v.v... trong 3 tháng gần đây không?	☐
Có đến ở cùng họ hàng hoặc bạn bè (mà không có bố mẹ đi cùng) vào năm ngoái không?	☐
Có đến thăm bạn bè (dùng bữa, nguyên 1 ngày, v.v...) trong 3 tháng gần đây không?	☐
Có tham gia thư viện trẻ em không?	☐

Những hoạt động nào bạn đã làm cùng với con/gia đình của mình trong:

Tuần trước

Tháng trước

6 tháng gần đây

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THANG ĐO HOẠT ĐỘNG GIA ĐÌNH

Khái quát

1. Nghiên cứu về cách thức nuôi dạy con đã chỉ ra một số khía cạnh khác nhau, bao gồm cách thức thân mật/ lạnh lùng và phương pháp cho phép/ áp đặt hoặc là cách nuôi dạy mang tính kiểm soát trái ngược với cách nuôi dạy lấy trẻ làm trung tâm của sự kiểm soát và biến trẻ thành trung tâm.

2. Newson và Newson (1968) trong nghiên cứu của mình về gia đình đã phát hiện rằng phần lớn những bà mẹ đề cao việc con cái biết nghe lời, bởi đối với họ có những đứa con cư xử lễ phép, không thể hiện mình trước đám đông là rất quan trọng với lòng tự trọng của chính bản thân các bà mẹ. Cùng lúc đó, có rất nhiều bà mẹ cũng ý thức được họ cần cho con mình một chút tự do.

3. Đề cập đến việc coi trọng trẻ, Newson và Newson (1968) đưa ra nhận định:

“Điểm mấu chốt là bố mẹ phải công nhận con mình là một cá nhân độc lập có quyền và cảm xúc đáng được tôn trọng.”

Newson cũng trích dẫn một ví dụ về việc các bà mẹ phải chuẩn bị để chấp nhận việc những đứa trẻ 4 tuổi của họ kêu rằng chúng đang rất bận rộn.

4. Quan điểm về việc coi trọng trẻ/ giáo dục trẻ theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm sẽ làm cơ sở để quan sát sự tương tác giữa con cái và bố mẹ, và rõ ràng rằng đây là một dấu hiệu quan trọng cho thấy sự phát triển tốt của trẻ.

5. Một chỉ báo quan trọng về chất lượng của mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái chính là những hoạt động họ thực hiện cùng nhau và cách họ thực hiện những hoạt động đó.

Thang đo

6. Thang đo hoạt động gia đình được phát triển từ Thang đo Sự coi trọng trẻ của Marjorie Smith (1985).

7. Sự coi trọng trẻ được thấy rất rõ khi trẻ được tham gia các hoạt động độc lập do chúng tự quyết định hoặc các hoạt động gia đình mà quyết định của bố mẹ đem lại sự phấn khích và thỏa mãn cho trẻ.

8. Thang đo có hai phiên bản: dành cho trẻ từ 2-6 tuổi và dành cho trẻ từ 7-12 tuổi.

9. Thang đo có mục đích xác định giới hạn của các hoạt động chung coi trẻ là trung tâm và các hoạt động độc lập/tự lập của trẻ. Ví dụ, như việc theo đuổi các sở thích và mối quan hệ bên ngoài gia đình, và tự chăm sóc bản thân.

10. Các hoạt động trong thang đo được được lựa chọn với tiêu chí không bị ảnh hưởng bởi thu nhập của gia đình.

11. Thang đo này không mong đợi các gia đình phải liệt kê hết tất cả các dịp và hoạt động. Điều này sẽ phụ thuộc vào gia cảnh và đặc điểm của trẻ.

12. Tuy nhiên cũng có trường hợp mà các gia đình không thể tiếp cận các hoạt động này nếu không được hỗ trợ ví dụ như các gia đình có thu nhập thấp sống tại các khu vực nông thôn biệt lập và các gia đình có trẻ em khuyết tật.

13. Thang đo không có chủ đích phán xét cha mẹ một cách nghiêm khắc, mà nhằm khuyến khích hoạt động tương tự và đánh giá nhu cầu hỗ trợ để có thể thực hiện các hoạt động đó.

Sử dụng

14. Thang đo được sử dụng thành công cho cả trẻ và người chăm sóc.

15. Thử nghiệm cho thấy thang đo hiệu quả đặc biệt trong đánh giá ban đầu.

16. Thang đo được áp dụng cho cả bố và mẹ, nhưng tiến hành với từng người một cách riêng biệt sẽ chỉ ra những quan điểm khác nhau của bố mẹ.

17. Sử dụng cả riêng với người chăm sóc và cùng với trẻ để tìm hiểu về các mối quan hệ trong gia đình.

18. Trong trường hợp trẻ tỏ ra hăng hái tham gia hoạt động tập thể của gia đình thì có nghĩa là chức năng của gia đình đã được thay đổi đáng kể.

19. Khi tham gia, trẻ sẽ có cảm giác được quan tâm và là một phần của gia đình, từ đó củng cố sự tự tin ở trẻ.

20. Có một số mục sẽ giúp phát huy các hoạt động gia đình tác dụng trong công tác mở rộng hoạt động tập thể. Trong các trường hợp gia đình không có đủ điều kiện hoặc có trẻ em khuyết tật thì sẽ thảo luận các nội dung hỗ trợ liên quan, hoặc cung cấp hỗ trợ nếu có thể.

Thực hiện

21. Thang đo cần được giới thiệu một cách phù hợp với gia đình được hỏi. Với những gia đình còn mới đối với cán bộ xã hội, thì nhu cầu hiểu rõ về gia đình cần được đặt lên hàng đầu. Với các gia đình đã được hiểu rõ thì cần thu được bức tranh đầy đủ hơn về tình trạng hiện tại của gia đình – bộ câu hỏi có thể là một cách mở rộng trọng tâm thảo luận. Với gia đình có trẻ em khuyết tật, cần hiểu được khó khăn này hạn chế đến hoạt động của gia đình như thế nào, và liệu có giải pháp nào để đáp ứng nhu cầu của các thành viên trong gia đình hay không.

22. Thang cấp độ thường được áp dụng cho người chăm sóc chính, nhưng như đã nêu trên, có thể được sử dụng đồng thời cho phụ huynh và trẻ.

23. Thời gian hoàn tất thang đo với một người trưởng thành là 10 phút, nhưng việc thảo luận hay các công việc liên quan sẽ kéo dài thời gian này.

Chấm điểm

24. Mỗi mục được chấm điểm 1 nếu có xảy ra, hoặc 0 nếu không xảy ra, sau đó cộng lại được tổng điểm nằm trong khoảng 0-11 đối với bảng các hoạt động cụ thể, và từ 0-3 cho các hoạt động ở cuối bảng mà chưa được liệt kê cụ thể.

25. Để chấm điểm, người phỏng vấn phải đảm bảo thỏa mãn tiêu chí rằng các hành động xuất phát từ mong muốn của cha mẹ với mục đích đem lại niềm vui và sự khích lệ cho trẻ. Ví dụ, trẻ được ở với bà như một hình thức thư giãn trong các kỳ nghỉ sẽ được tính, nhưng sẽ không tính nếu trẻ ở nhà họ hàng khi cha mẹ đi nghỉ. Vật nuôi trong nhà chỉ được tính khi trẻ có trách nhiệm đặc biệt chăm sóc chúng, nếu không sẽ chỉ tính những vật nuôi thuộc quyền sở hữu của trẻ.

26. Không có điểm đánh dấu giá trị. Bộ câu hỏi được chấm điểm liên tục: điểm càng cao thì các hoạt động của gia đình càng thể hiện sự coi trọng và quan tâm đến trẻ.

27. Cách chấm điểm chính thống – cộng tất cả số hoạt động xảy ra trong thời gian cụ thể có thể cho thấy sự coi trọng trẻ trong gia đình, tuy nhiên thái độ của cha mẹ trước nhiều khả năng trong bảng danh sách và động lực để họ tạo ra những cơ hội phù hợp sẽ giúp bảng đánh giá tổng thể có giá trị hơn.

28. Trong việc đánh giá ý nghĩa của việc chấm điểm và hoàn cảnh gia đình thì cần quan tâm đến sự phát triển của trẻ và xem trẻ có bị khuyết tật hay không.

Tham khảo

Smith M (1985) *The Effects of Low Levels of Lead on Urban Children: The relevance of social factors*. Ph.D. Psychology, University of London.



BỘ CÂU HỎI

Đánh giá mức độ sử dụng rượu

BỘ CÂU HỎI - Đánh giá mức độ sử dụng rượu

Khoanh tròn phương án đúng

1. Bạn có hay sử dụng rượu không?

KHÔNG BAO GIỜ 1 THÁNG HOẶC ÍT HƠN 2-4 LẦN/ TUẦN 2 HOẶC 3 LẦN/TUẦN $\geq$ 4 LẦN/TUẦN

2. Số đồ uống chứa rượu (một ly hoặc cốc) mà bạn uống trong một ngày?

1 hoặc 2 3 hoặc 4 5 hoặc 6 7 hoặc 9 10 hoặc nhiều hơn

3. Trong một năm qua, có bao nhiêu lần bạn đã không thể ngừng lại khi đã bắt đầu uống?

KHÔNG BAO GIỜ ÍT HƠN 1 THÁNG HÀNG THÁNG HÀNG TUẦN HÀNG NGÀY, HOẶC GẦN NHƯ HÀNG NGÀY

4. Bao nhiêu lần trong năm qua bạn không thực hiện được việc mà mình cần làm do uống rượu?

KHÔNG BAO GIỜ ÍT HƠN 1 THÁNG HÀNG THÁNG HÀNG TUẦN HÀNG NGÀY, HOẶC GẦN NHƯ HÀNG NGÀY

5. Có bao giờ họ hàng, bạn bè, bác sĩ hoặc cán bộ y tế lo lắng về việc sử dụng rượu của bạn và khuyên bạn nên cai chưa?

CHƯA CÓ, NHƯNG KHÔNG PHẢI TRONG NĂM QUA CÓ, TRONG SUỐT NĂM QUA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ CÂU HỎI VỀ SỬ DỤNG RƯỢU

Khái quát

- Ước tính gần 6% người chăm sóc trẻ lạm dụng rượu. Đây là nguyên nhân xếp thứ ba sau buồn chán và lo âu thái quá ở người chăm sóc, gây ảnh hưởng đến trẻ. Trong một số cộng đồng nhất định, tỷ lệ này có thể cao hơn, đặc biệt là các phụ huynh đã được các ban công tác xã hội chú ý đến.
- Rượu ảnh hưởng đến các cá nhân khác nhau theo những cách khác nhau. Ví dụ: một số người có thể uống nhiều rượu mà không ảnh hưởng đến các chức năng và hành vi khác của cơ thể như những người khác.
- Mối quan tâm chính không phải lượng rượu sử dụng mà là ảnh hưởng của rượu đến cá nhân và đặc biệt đến vai trò làm cha mẹ của cá nhân đó.
- Sử dụng rượu có thể ảnh hưởng đến hành vi của người chăm sóc với bạn đời và con cái, ngay cả khi lượng rượu tiêu thụ nằm trong giới hạn an toàn cho phép của Sở Y Tế. Điều này đặc biệt chính xác khi bố hoặc mẹ có tính cách dễ bị tổn thương.
- Sử dụng rượu làm tăng nguy cơ mất tự chủ hoặc ý thức về vai trò làm cha mẹ của mình. Rượu gây ngủ sâu có thể làm giảm nhận thức của cha mẹ về tai nạn xảy ra với trẻ vào ban đêm.
- Cha mẹ hoặc trẻ lạm dụng rượu có xu hướng chậm phát triển, gặp phải các vấn đề xã hội, rối loạn cảm xúc và thực hiện hành vi phạm pháp.
- Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các cá nhân lạm dụng rượu thường có cha mẹ hoặc họ hàng cũng lạm dụng rượu.
- Con cái của những người nghiện rượu có xu hướng lạm dụng rượu và sử dụng ma túy nhiều hơn các trẻ lớn lên với người không nghiện rượu và có khả năng mắc phải rối loạn tâm thần cao gấp 2-4 lần so với trẻ bình thường.

Câu hỏi

- Bộ câu hỏi này giúp phát hiện những người trưởng thành có mắc các rối loạn sử dụng rượu và những người có hành vi sử dụng rượu một cách nguy hiểm.
- Bộ câu hỏi được thiết kế để tự cá nhân tự trả lời. Nghiên cứu cho thấy người trưởng thành sẽ trả lời dạng câu hỏi này một cách thành thực hơn khi phỏng vấn mặt đối mặt.
- Bộ câu hỏi có thể chấm điểm được (xem trang sau), nhưng trước hết nên coi đây là một công cụ giúp nêu ra chủ đề về rượu và tạo ra cơ hội để chỉ ra bất cứ vấn đề nào có thể phát sinh, đặc biệt ở các câu trả lời của câu hỏi 3,4 và 5.
- Bộ câu hỏi đã bao hàm:
 - Tần suất sử dụng rượu (câu hỏi 1)
 - Số lần sử dụng rượu trong một ngày điển hình (câu hỏi 2)
 - Khả năng kiểm soát việc uống rượu (câu hỏi 3)
 - Mất khả năng thực hiện những công việc do ảnh hưởng của rượu (câu hỏi 4)
 - Mức độ quan tâm của mọi người xung quanh đến việc sử dụng rượu của người trả lời (câu hỏi 5)

Sử dụng

- Bộ câu hỏi có thể làm căn cứ cho đánh giá cơ sở lẫn đánh giá chính hoặc trong quá trình thực hiện.
- Bộ câu hỏi có thể giúp phát hiện các vấn đề về sử dụng rượu trong trường hợp các vấn đề liên quan đến rượu không nằm trong diện nghi vấn. Thói quen uống rượu thường không được bộc lộ, ngay cả với các thành viên trong gia đình.
- Bộ câu hỏi cần được sử dụng làm nền tảng để thảo luận về thói quen sử dụng rượu. Ví dụ như, bộ câu hỏi có thể có ích khi tìm hiểu cách người chăm sóc trông coi trẻ khi họ uống rượu. Nếu họ đến quán rượu thì điều gì sẽ xảy ra với trẻ?
- Trong trường hợp cán bộ xã hội không chắc chắn về cách diễn giải câu trả lời thì nên xin ý kiến tư vấn từ chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

Thực hiện

- Việc đưa bộ câu hỏi vào sử dụng phải được lên kế hoạch một cách cẩn trọng, đặc biệt với những người chăm sóc trong cộng đồng đã có tiếng xấu về việc sử dụng rượu. Có một phương pháp tiếp cận đó là giải thích về tầm quan trọng của việc hiểu được thói quen uống rượu của các gia đình và yêu cầu cha mẹ điền vào bộ câu hỏi, đây là bước khởi đầu để tiến tới các thảo luận sau này. Cần nhấn mạnh rằng cán bộ xã hội không ủng hộ hoặc phản đối việc uống rượu, nhưng đứng trên quan điểm của trẻ thì sẽ hữu ích để biết được vai trò của việc uống rượu trong cuộc sống gia đình thường ngày.
- Mặc dù được thiết kế để người trả lời tự điền, bộ câu hỏi có thể được cán bộ xã hội sử dụng làm một chuỗi thăm dò.

Chấm điểm

Câu 1: Không bao giờ = 0, Hàng tháng hoặc ít hơn = 1, 2-4 lần/tuần = 2, 2 hoặc 3 lần/tuần = 3, ≥ 4 lần/tuần = 4

Câu 2: 1 hoặc 2 = 0, 3 hoặc 4 = 1, 5 hoặc 6 = 2, 7 đến 9 = 3, 10 hoặc nhiều hơn = 4

Câu 3: Không bao giờ = 0, Ít hơn 1 tháng = 1, Hàng tháng = 2, Hàng tuần = 3, Hàng ngày hoặc gần như hàng ngày = 4

Câu 4: Không bao giờ = 4, Ít hơn 1 tháng = 1, Hàng tháng = 2, Hàng tuần = 3, Hàng ngày hoặc gần như hàng ngày = 4

Câu 5: Không = 0, Có, nhưng không phải trong năm qua = 2, Có, trong suốt năm qua = 4

Diễn giải cách chấm điểm

- 5 điểm hoặc nhiều hơn đưa ra chỉ báo có thể tồn tại vấn đề về rượu, và cần thực hiện một đánh giá đầy đủ hơn. Cần ghi nhớ rằng mặc dù việc điền câu trả lời cho kết quả thành thực hơn so với phỏng vấn mặt đối mặt thì người trả lời vẫn có xu hướng giảm nhẹ lượng sử dụng cũng như các ảnh hưởng của rượu.
- Nếu câu 3, 4 hoặc 5 có câu trả lời khác ngoài Không hoặc Không bao giờ thì cần lo ngại rằng thói quen sử dụng rượu sẽ ảnh hưởng đến trẻ.
- Tham khảo các hướng dẫn của Sở Y Tế có thể hỗ trợ việc đọc kết quả

Hướng dẫn của Sở Y Tế về sử dụng rượu an toàn có đề cập:

Đối với nam giới, uống từ 3 đến 4 đơn vị/ ngày hoặc ít hơn sẽ không ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe (1 đơn vị = xấp xỉ 0,5 lít bia, 1 đơn vị đo rượu cồn, hoặc 1 ly rượu). Việc thường xuyên uống nhiều hơn 4 đơn vị rượu/ngày gia tăng nguy cơ đối với sức khỏe.

Đối với nữ giới, uống từ 2-3 đơn vị/ ngày hoặc ít hơn sẽ không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. Thường xuyên uống nhiều hơn 3 đơn vị/ ngày gia tăng nguy cơ đối với sức khỏe.

Tham khảo

Piccinelli M, Tessari E, Bortolomasi M, Piasere O, Semenzin M, Garzotto N & Tansella M (1997) Efficacy of the alcohol use disorders identification test as a screening tool for hazardous alcohol intake and related disorders in primary care: A validity study. *British Medical Journal*. **514**: 420–424

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Birleson P (1980) The validity of depressive disorder in childhood and the development of a self-rating scale: A research report. *Journal of Child Psychology & Psychiatry*. **22**: 73–88.

Brugha T, Bebington P, Tennant C and Hurry J (1985) The list of threatening experiences: A subset of 12 life event categories with considerable long-term contextual threat. *Psychological Medicine*. **15**: 189–194.

Crnic K A & Greenberg M T (1990) Minor parenting stresses with young children. *Child Development*. **61**: 1628–1637.

Crnic K A & Booth C L (1991) Mothers’ and fathers’ perceptions of daily hassles of parenting across early childhood. *Journal of Marriage and the Family*. **53**: 1043–1050.

Davie C E, Hutt S J, Vincent E and Mason M (1984) *The young child at home*. NFER-Nelson, Windsor.

Department of Health, Department for Education and Employment, Home Office (2000) *The Framework for the Assessment of Children in Need and their Families*. The Stationery Office, London.

Goodman R (1997) The Strengths and Difficulties Questionnaire: A Research Note. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*. **38**: 581–586.

Goodman R, Meltzer H and Bailey V (1998) The strengths and difficulties questionnaire: A pilot study on the validity of the self-report version. *European Child and Adolescent Psychiatry*. **7**: 125–130.

Piccinelli M, Tessari E, Bortolomasi M, Piasere O, Semenzin M, Garzotto N and Tansella M (1997) Efficacy of the alcohol use disorders identification test as a screening tool for hazardous alcohol intake and related disorders in primary care: A validity study. *British Medical Journal*. **514**: 420–424.

Smith M A (1985) *The Effects of Low Levels of Lead on Urban Children*: The relevance of social factors. Ph.D. Psychology, University of London.

Snaith R P, Constantopoulos A A, Jardine M Y and McGuffin P (1978) A clinical scale for the selfassessment of irritability. *British Journal of Psychiatry*. **132**: 164–171.

LỜI CẢM ƠN

Sở Y Tế xin trân trọng cảm ơn các chuyên gia được nhắc tên trong phần Tài liệu tham khảo đồng ý cho phép sử dụng bộ câu hỏi và thang cấp độ trong tài liệu này và chấp thuận một số chỉnh sửa để các công cụ phù hợp hơn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn đội ngũ cán bộ xã hội đã tham gia vào nghiên cứu này và đưa ra những góp ý để hoàn thiện cách trình bày và sử dụng tài liệu. Đặc biệt, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đến những gia đình cùng các em nhỏ đã cho chúng tôi những phản hồi quý giá để hoàn thiện các thang đo và bộ câu hỏi cũng như cách áp dụng hiệu quả nhất. Xin chân thành cảm ơn Steve Walker và Carol Wickes đã giúp chúng tôi thiết kế và trình bày tài liệu này.

Chủ tịch nhóm phát triển

Jenny Gray Thanh tra công tác xã hội, Sở Y tế

Tư vấn cho dự án

TS. Arnon Bentovim Tư vấn, Chuyên gia tâm lý Trẻ em và Gia đình,
The London Child and Family Consultation Service
Và chuyên gia tư vấn danh dự , Viện sức khỏe Trẻ em,
Bệnh viện Great Ormond Street.

Liza Bingley Miller Tư vấn công tác xã hội (từ Tháng 11/1998)
Giáo sư tại Antony Cox Emeritus Professor of Child
and Adolescent Psychiatry, Đại học Guy, King
và Trường y St Thomas’ Hospitals

Natalie Silverdale Trợ lý nghiên cứu, Lambeth Healthcare NHS Trust
(đến Tháng 12/1998)

TS. Marjorie Smith Phó giám đốc, The Thomas Coram Research Unit

Thành viên của nhóm phát triển

Rohan Barnet Ban công tác xã hội Essex (từ Tháng 7/1998)

Rita Crowne Trưởng phòng dịch vụ, Bournemouth Borough Council

Ann Goldsmith Trưởng phòng hạt hỗ trợ gia đình và đánh giá trẻ em,
Ban công tác xã hội Essex (đến Tháng7/1998)

John Griffen Nhóm trẻ em khuyết tật,
London Borough of Westminster

Ann Gross Trưởng bộ phận – Bảo vệ Trẻ em,
Sở Y tế (đến Tháng 9/1998)

Maurice Lindsay Sở công tác xã hội Bath và North East Somerset

Steve Walker Trưởng phòng Phát triển và Đào tạo,
Sở công tác xã hội từ Kingston đến Thames



**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC
VỀ GIỚI - GIA ĐÌNH - PHỤ NỮ VÀ VỊ THÀNH NIÊN (CSAGA)**

Địa chỉ: Nhà A9 Đường Cốm Vòng, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 377509333 / (84-4) 3756 9547

Email: csaga@csaga.org.vn

Website: <http://thuviengioi.csaga.org.vn> <http://csaga.org.vn>